



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 36/2019
Từ 16/9 - 20/9/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÒN THẮT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

KHÔNG CHỈ ƯỚC MƠ MÀ PHẢI HÀNH ĐỘNG

“Chúng ta có vinh dự và trách nhiệm để nuôi dưỡng, tiếp sức cho những ước mơ đó trở thành hiện thực. Phải chăng điều đó là sự tương đồng với phát biểu: “Chúng ta trở nên lớn lao bởi những ước mơ” của vị Tổng thống Hoa Kỳ thứ 28, ngài Woodrow Wilson”, Thủ tướng nói.

Thủ tướng nhấn mạnh điều này tại Diễn đàn Cải cách và phát triển Việt Nam 2019 (VRDF 2019) với chủ đề “Việt Nam: Khát vọng thịnh vượng - Ưu tiên và hành động” do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ngân hàng Thế giới (WB) và các đối tác phát triển tổ chức chiều ngày 19/9.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại Diễn đàn. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Mở đầu phát biểu, cho rằng các đại biểu, các chuyên gia có thể nói là bậc thầy về kinh tế đã phải nghe nhiều số liệu từ sáng tới nay, nghe nhiều phân tích, nhiều con số, tỷ lệ phần trăm, vì vậy ở thời điểm sắp kết thúc Diễn đàn, Thủ tướng bày tỏ, ông muốn chia sẻ về một Việt Nam không ngừng mơ ước.

Vào những thập niên đầu sau chiến tranh, đất nước Việt Nam khi đó còn muôn vàn khó khăn, tỷ lệ nghèo đói rất cao, những gia đình Việt Nam chỉ ước mơ có được những bữa cơm, có áo ấm, con em được đến trường học hành tử tế, một cuộc sống không còn đói rét và vất vả.

Từ năm 1986, công cuộc Đổi mới lan tỏa sâu rộng, đã chấp cánh cho bao giấc mơ được hiện thực hóa, để rồi hơn 70 triệu người, gần 1,3% dân số thế giới, trong những thập niên sau đó đã vươn lên, vượt qua cái đói, cái nghèo, muôn nhà ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành như chính mong ước bình dị của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong 30 năm Đổi mới, kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao và đó là cơ sở để tỷ lệ đói nghèo từ mức rất cao trên 53% năm 1992 (mức 1,9 USD một ngày, theo tỷ giá PPP năm 2011), giảm 10 lần chỉ còn 5,23% năm 2018 theo chuẩn nghèo đa chiều. Đồng thời tầng lớp trung lưu cũng tăng lên, chiếm hơn 15% dân số và đang tăng rất nhanh. Xét về quy mô dân số, có thể nói rằng đây là một trong những cuộc vượt đói nghèo vĩ đại trong lịch sử các nước.

Những trẻ em sinh ra từ thập niên đầu Đổi mới nay đã trưởng thành, có những ước mơ trong họ nay đã thành hiện thực, nhiều người đã là thầy cô giáo, bác sĩ, kỹ sư, luật sư, ca sĩ, vận động viên... song có thể vẫn còn đó nhiều ước mơ đang dở dang với nhiều day dứt. Những con trẻ ngày nay đang lớn lên trong điều kiện cuộc sống tốt đẹp hơn trước và có những mơ ước tiếp nối mơ ước bậc cha mẹ, những bậc đi trước với những khát vọng bay cao hơn, vươn xa hơn.

“Chúng ta có vinh dự và trách nhiệm để nuôi dưỡng, tiếp sức cho những ước mơ đó trở thành hiện thực. Phải chăng điều đó là sự tương đồng với phát biểu: “Chúng ta trở nên lớn lao bởi những ước mơ” của vị Tổng thống Hoa Kỳ thứ 28, ngài Woodrow Wilson”, Thủ tướng nói. “Một Việt Nam không ngừng mơ ước và đã hành động với những ước mơ đó trong toàn bộ lịch sử cải cách và phát triển”.

Ước mơ, khát vọng hướng về phía trước dù rất đẹp nhưng thực tại là những điều chúng ta buộc phải đối mặt, buộc phải vượt qua. Với quan điểm nhìn thẳng vào những hạn chế, yếu kém, Thủ tướng đồng tình, đánh giá cao nhiều nhận định xác đáng của các chuyên gia quốc tế về những tồn tại, những hạn chế và tiềm ẩn nhiều rủi ro, khả năng chống chịu, thích ứng với những tác động bên ngoài của Việt Nam còn yếu. Năng lực tiếp cận nền kinh tế số còn nhiều hạn chế. Gần đây, tốc độ tăng GDP có xu hướng chững lại, nguy cơ rơi vào bẫy thu nhập trung bình và tụt hậu còn cao. Năm 2018, dân số Việt Nam đứng thứ 3 trong ASEAN, quy mô kinh tế đứng thứ 6. Tham gia chuỗi giá trị toàn cầu còn thấp. “Những hạn chế yếu kém đó không làm chúng tôi chùn bước mà càng thôi thúc chúng tôi không chỉ có khát vọng, không chỉ ước mơ mà phải hành động”, Thủ tướng bày tỏ và nêu rõ, trong quá trình này rất mong có sự đồng hành của cộng đồng quốc tế.

Việt Nam xây dựng Chiến lược phát triển 2021-2030 trong bối cảnh có nhiều diễn biến khó lường của thế giới, trong đó có chiến tranh thương mại, chủ nghĩa bảo hộ, biến đổi khí hậu... Tình hình đó đòi hỏi phải có bản lĩnh vững vàng, tự tin tiếp tục thực hiện 3 đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng, phát huy nguồn nhân lực. Phải giữ gìn môi trường hòa bình, giữ vững ổn định chính trị xã hội để phát triển nhanh và bền vững.

Thứ hai, thực hiện đổi mới mạnh mẽ thể chế kinh tế, chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường Việt Nam hiện đại, hội nhập, phục vụ người dân, doanh nghiệp, hướng tới nền kinh tế số, xã hội số.

Thứ ba, phát huy nội lực, giải phóng các nguồn lực tiềm năng trên cơ sở thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ mới, thúc đẩy khu vực tư nhân năng động, sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, động lực phát triển.

Tiếp tục đầu tư mạnh mẽ hơn nữa cho nền giáo dục quốc gia. Chỉ có con đường học tập con trẻ mới hiện thực hóa ước mơ của mình, tiếp nối ước mơ còn dang dở của cha ông.

Thứ tư là xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, có sức chống chịu và khả năng thích ứng cao, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững SDG 2030 thịnh vượng đến mọi nhà, không ai bị bỏ lại phía sau.

Thứ năm là mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế sâu rộng, thực hiện hiệu quả các hiệp định FTA đã ký, tiếp tục tham gia các chuỗi giá trị toàn cầu. Thủ tướng cho biết, thời gian qua, Việt Nam đã nỗ lực hợp tác FDI, tham gia các hiệp định FTA quy mô lớn, theo đó đã hướng dòng chảy đi qua Việt Nam của các chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng toàn cầu với các tập đoàn xuyên quốc gia. Điển hình như hợp tác sản xuất, “xuất khẩu hàng hóa có địa chỉ” với Samsung, LG, Fujitsu, Aeon, Nestle, Nike, Intel. Tuy vậy, chỉ mới có 21% doanh nghiệp Việt Nam tham gia liên kết với chuỗi cung ứng nước ngoài, thấp hơn tỷ lệ của Thái Lan là 30%, Malaysia là 46%. Tỷ lệ nội địa hóa bình quân của Việt Nam mới đạt 33% nên mức độ tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu còn thấp, doanh nghiệp Việt Nam chỉ mới thu được “tiền lẻ” trong các chuỗi giá trị toàn cầu.

“Không có cách nào khác là Việt Nam phải hành động vươn lên, phát huy nguồn nhân lực năng động, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ mới nhằm nâng cao trình độ để ngày càng có nhiều doanh nghiệp Việt Nam đủ năng lực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu và tiếp nhận chuyển giao công nghệ, mạnh mẽ tiến lên những “nấc thang” có giá trị gia tăng cao hơn. Nhìn rộng ra, phải chăng đây là một phương cách để nâng cao năng lực, sức cạnh tranh của từng sản phẩm, từng doanh nghiệp và cả nền kinh tế, góp phần giúp Việt Nam nâng cao quốc lực, tự tin phát triển nhanh, bền vững, không bị rơi vào bẫy thu nhập trung bình”, Thủ tướng phát biểu.

Thủ tướng cho biết, những ý tưởng chính sách nhằm hoàn thiện thể chế mà TS David Dollar, Viện Brookings, Hoa Kỳ, nêu ra cần được nghiên cứu nghiêm túc để triển khai cụ thể. Kinh nghiệm về tránh bẫy thu nhập trung bình nhờ đổi mới sáng tạo, như ông Yogeesvaran, nguyên Thứ trưởng Malaysia trình bày rất đáng để Việt Nam học hỏi. Kinh nghiệm của Indonesia, của Hàn Quốc và các nước khác cũng như đề xuất của các chuyên gia tại Diễn đàn có nhiều nội dung hữu ích. Những khuyến nghị cách thức tiến lên tầm phát triển mới trên cơ sở kinh nghiệm quốc tế đa dạng mà đại diện OECD trình bày cần được tham khảo, phân tích kỹ, làm đầu vào khi hoạch định chính sách.

Thủ tướng đề nghị Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương lắng nghe những chia sẻ về kinh nghiệm và kiến thức quốc tế, những ý kiến nhận định, đề xuất của các chuyên gia quốc tế và trong nước, để tìm ra những cách làm phù hợp cho Việt Nam, đóng góp trực tiếp cho việc hoàn thiện dự thảo Chiến lược phát triển 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 nhằm hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, đến năm 2030 trở thành nước công nghiệp, thuộc nhóm dẫn đầu các nước có thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp phát triển hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG VỀ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẦN ĐẢM BẢO ĐẠT TỪ 15% SỐ LƯỢNG THAM GIA

Theo phản ánh của địa phương, việc quy định số lượng đối tượng tham gia đánh giá sự hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải đạt từ 15% là quá nhiều. Phản hồi điều này, Bộ Tư pháp cho biết, việc đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức do đó cần đảm bảo số lượng quy định.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 07/2017/TT-BTP thì số lượng đối tượng tham gia đánh giá sự hài lòng hằng năm của mỗi đơn vị cấp xã do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hướng dẫn nhưng tối thiểu phải đạt từ 15% trở lên số lượt thủ tục hành chính tại cấp xã đã được giải quyết và trả kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá.

Con số này theo phản ánh của các địa phương quá nhiều. Vì số lượt thủ tục hành chính mỗi đơn vị cấp xã giải quyết hàng năm lớn, nhất là những trường hợp sao y bản chính được thực hiện rất nhiều. Do đó gây khó khăn cho việc đánh giá trong điều kiện biên chế công chức cấp xã khó khăn. Phản ánh đến Bộ Tư pháp, nhiều địa phương đề nghị sửa đổi quy định này theo hướng giảm số lượng đối tượng đánh giá sự hài lòng hằng năm của mỗi đơn vị cấp xã hoặc hướng dẫn không lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng đối với các trường hợp sao y bản chính.

Trả lời về vấn đề này, Bộ Tư pháp cho biết: theo quy định của Thông tư số 07/2017/TT-BTP, việc đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân được thực hiện bằng nhiều hình thức, như: Phiếu lấy ý kiến hoặc bảng điện tử hoặc hình thức phù hợp khác tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc kết hợp với đánh giá sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới, chỉ số cải cách thủ tục hành chính hằng năm.

Ngoài ra, tại Điều 29 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính còn quy định 7 phương thức thu nhận thông tin đánh giá, gồm: Phiếu đánh giá, thiết bị đánh giá điện tử tại bộ phận một cửa, chức năng đánh giá trực tuyến, hệ thống camera giám sát, ý kiến của tổ chức, cá nhân gửi đến hộp thư góp ý, phản ánh trên giấy hoặc điện tử; điều tra xã hội học độc lập, hình thức hợp pháp khác.

Theo đó Bộ Tư pháp đề nghị các địa phương tiếp tục thực hiện quy định số lượng đối tượng tham gia đánh giá sự hài lòng hằng năm của mỗi đơn vị cấp xã phải đạt từ 15% trở lên số lượt thủ tục hành chính tại cấp xã đã được giải quyết và trả kết quả của năm trước liền kề năm đánh giá theo khoản 2 Điều 5 Thông tư số 07/2017/TT-BTP.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng đề nghị các địa phương linh hoạt trong lựa chọn, áp dụng hình thức phù hợp với điều kiện của địa phương để đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 619/QĐ-TTg theo hướng: Lựa chọn hình thức lấy

ý kiến bằng phiếu hoặc bằng bảng điện tử hoặc kết hợp với đánh giá sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới, chỉ số cải cách hành chính hằng năm.

Nguồn: phapluatxahoi.vn

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CẤM CÁN BỘ VÒI VĨNH

Tổng Kiểm toán nhà nước Hồ Đức Phớc vừa ký và ban hành Công điện về việc tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm toán thông qua việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện công vụ.

Theo đó, Tổng Kiểm toán nhà nước yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong việc quản lý, lãnh đạo đội ngũ công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Tổng Kiểm toán nhà nước nếu để xảy ra vi phạm thuộc thẩm quyền, trách nhiệm quản lý. Nếu công chức, viên chức và người lao động vi phạm bị xử lý kỷ luật thì tùy tính chất và mức độ của hành vi vi phạm của công chức, viên chức và người lao động, Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm liên đới (điều chuyển, miễn nhiệm, giáng chức, cách chức, cảnh cáo, khiển trách, phê bình).

Tổng Kiểm toán nhà nước yêu cầu cán bộ, công chức, kiểm toán viên nhà nước phải tuân thủ đầy đủ các quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nhà nước; giữ gìn tác phong, đạo đức công vụ; giữ gìn uy tín, hình ảnh và nguyên tắc độc lập, khách quan và liêm chính của kiểm toán viên nhà nước.

Thủ trưởng các đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán phải chủ động báo cáo kịp thời hoạt động của đoàn kiểm toán, tổ kiểm toán và kiểm toán viên nhà nước đang trong quá trình thực hiện kiểm toán, nhất là các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy định của Kiểm toán Nhà nước và chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước, như: đoàn kiểm toán, tổ kiểm toán, kiểm toán viên nhà nước không kịp thời báo cáo về các hành vi, dấu hiệu tham nhũng phát hiện qua kiểm toán để chuyển cơ quan điều tra theo quy định;

Vi phạm quy chế tổ chức và hoạt động đoàn kiểm toán, sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đơn vị được kiểm toán hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, đưa, nhận, môi giới hối lộ dưới mọi hình thức;

Kiểm toán ngoài phạm vi theo kế hoạch đã được phê duyệt; Báo cáo sai lệch, không đầy đủ kết quả kiểm toán và vi phạm các quy định khác về thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động đoàn kiểm toán;

Tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật nghề nghiệp của đơn vị được kiểm toán, tiết lộ kết quả kiểm toán khi báo cáo kiểm toán chưa được phát hành.

Tổng Kiểm toán nhà nước đề nghị lãnh đạo các đơn vị được kiểm toán, các ban, Bộ, ngành và địa phương giám sát hoạt động của đoàn kiểm toán, các kiểm toán viên nhà nước trong suốt quá trình kiểm toán tại đơn vị.

Nếu phát hiện có dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật hoặc có dư luận về tiêu cực, tham nhũng, sách nhiễu, “vòi vĩnh”, “chung chi”, gây khó khăn, phiền hà cho đơn vị được kiểm toán... thì đề nghị lãnh đạo đơn vị được kiểm toán, lãnh đạo các ban, bộ, ngành và địa phương thông báo ngay Tổng Kiểm toán nhà nước để có biện pháp xử lý kịp thời, đúng quy định.

Nguồn: baodatviet.vn

TÀI CHÍNH SỐ VỚI MỤC TIÊU PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài chính định hình các nền tảng cơ bản phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Tài chính số của ngành Tài chính.

Mục đích của Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài chính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ngành Tài chính và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; dựa trên dữ liệu lớn và dữ liệu mở hướng tới Tài chính số với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tạo nền tảng cho ngành Tài chính tiếp cận, nắm vai trò chủ động, kiến tạo và đi đầu trong việc chuyển đổi sang nền Tài chính số hiện đại tại Việt Nam.

Ngày 28/12/2018, Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng đã ký Quyết định số 2445/QĐ-BTC ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài chính. Đây là quyết định rất quan trọng trong triển khai xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ nói chung và của ngành Tài chính nói riêng.

Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài chính đặt ra lộ trình gồm 3 giai đoạn. Trong đó, giai đoạn từ nay tới năm 2020 sẽ tiếp tục hoàn thiện xây dựng Chính phủ điện tử ngành Tài chính hướng tới Chính phủ phục vụ, lấy người dùng làm trung tâm và nâng cao hiệu quả hoạt động toàn ngành thông qua Chính phủ điện tử và các công cụ số hóa.

Giai đoạn 2021 tới 2025 sẽ tiếp tục hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ xây dựng văn phòng không giấy tờ; xây dựng nền tảng Tài chính số dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở; thiết lập hệ sinh thái ngành Tài chính số trong đó Chính phủ đóng vai trò kiến tạo và kết nối với các bên thông qua việc mở, chia sẻ dữ liệu và các nền tảng số hóa để cho phép nhiều bên tạo ra các dịch vụ Tài chính thông minh.

Giai đoạn 2026 - 2030 sẽ thiết lập hệ thống Tài chính số hóa hoàn toàn và nền tài chính thông minh. Ngành Tài chính đóng vai trò dẫn dắt sự phát triển của kinh tế số dựa trên việc

đẩy nhanh các giá trị gia tăng của dịch vụ Tài chính, chuyển đổi mô hình kinh tế bao hàm kinh tế số.

Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài chính thể hiện các định hướng về ứng dụng công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo tinh thần của Nghị quyết số 02-NQ/BCSD ngày 09/3/2018 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính về triển khai ứng dụng công nghệ của của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong lĩnh vực tài chính - ngân sách.

Việc nghiên cứu, tìm hiểu các công nghệ mới cũng như khả năng ứng dụng các công nghệ này trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và thể hiện trong Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài chính là công việc rất mới, khó đòi hỏi nhiều trí lực của tập thể lãnh đạo, cán bộ và các đơn vị trong quá trình xây dựng, hoàn chỉnh Kiến trúc...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

TỔNG CỤC HẢI QUAN ĐANG XÂY DỰNG KHUNG KIẾN TRÚC CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ HẢI QUAN

Theo lãnh đạo Tổng cục Hải quan, đơn vị này đang tập trung nguồn lực xây dựng tài liệu khung Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Hải quan để có thể thực hiện được nhiệm vụ cải cách hiện đại hóa hải quan với trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ mới.

Chia sẻ tại hội nghị trực tuyến triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ của Bộ Tài chính, ông Hoàng Việt Cường, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan cho biết, với mục tiêu nỗ lực triển khai Chính phủ điện tử, Tổng cục Hải quan đã ban hành văn bản phân công các đơn vị trong ngành triển khai danh mục nhiệm vụ theo Quyết định số 844/QĐ-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ Tài chính.

Theo tin từ Cổng thông tin Bộ Tài chính, đến nay, Tổng cục Hải quan đã cung cấp 172/192 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, chiếm 90% tổng số thủ tục hành chính triển khai tại 100% Chi cục Hải quan và Cục Hải quan tỉnh thành phố. Trong số đó có 163 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 cho phép tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thanh toán thuế, phí, lệ phí và trả kết quả hoàn toàn thông qua mạng Internet. Các thủ tục hành chính cốt lõi như thông quan hàng hóa, thu thuế xuất nhập khẩu đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

Được giao là Cơ quan thường trực của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại, trong thời gian vừa qua, Tổng cục Hải quan đã phối hợp với các Bộ, ngành đẩy mạnh triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN.

Hiện đã có 13 Bộ, ngành tham gia với 174 thủ tục hành chính được triển khai trên Cơ chế một cửa quốc gia. Việt Nam đã thực hiện trao đổi Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) mẫu D bản điện tử với 6 nước: Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Brunei và Campuchia. Trong thời gian tới, Tổng cục Hải quan sẽ xây dựng và triển khai đề án tổng thể về xây dựng và phát

triển hệ thống công nghệ thông tin tập trung phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

Lãnh đạo Tổng cục Hải quan cho biết: Để cải cách hiện đại hóa hải quan, với trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ của cách mạng 4.0 nhằm tạo thuận lợi hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan, và phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Tài chính, Tổng cục Hải quan đang tập trung nguồn lực xây dựng tài liệu khung Kiến trúc Chính phủ điện tử ngành Hải quan.

Tổng cục Hải quan đã chủ động nghiên cứu, xây dựng và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ của cách mạng 4.0. Đó là ứng dụng công nghệ IoT trong quản lý, giám sát hải quan. Trước mắt, Tổng cục Hải quan sẽ tập trung triển khai hệ thống định vị điện tử giúp kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu được vận chuyển bằng container. Bên cạnh đó, Tổng cục Hải quan phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu trên cơ sở kết nối với trang thiết bị thông minh nhận dạng hình ảnh và ứng dụng phân tích dữ liệu lớn.

Tổng cục Hải quan sẽ xây dựng và triển khai hệ thống quản lý doanh nghiệp trên nền tảng phân tích dữ liệu lớn (BI) phục vụ công tác quản lý hiệu quả doanh nghiệp xuất, nhập khẩu. Tổng cục Hải quan cũng xây dựng nền tảng công nghệ di động, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ ảo hóa, từng bước ứng dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) trong triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và quốc tế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nhằm hoàn thiện môi trường làm việc điện tử trong ngành Hải quan.

Nguồn: ictnews.vn

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: DỰ THẢO VỀ MÃ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức nhằm phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu của tất cả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.

Dự thảo nêu rõ, cấu trúc định danh điện tử cơ quan, tổ chức gồm hai thành phần sau đây: Thành phần thứ nhất: Mã xác định cấu trúc (CD). Mã xác định cấu trúc được sử dụng để định danh duy nhất một lược đồ định danh cơ quan, tổ chức. Mã xác định cấu trúc là duy nhất, được cấp một lần và không được cấp lại.

Mã xác định cấu trúc là số nguyên, độ dài thay đổi, tối đa 04 chữ số. Giá trị mã xác định cấu trúc là toàn bộ các số nguyên dương từ 1 đến 9999. Khi trao đổi giữa các hệ thống, mã xác định cấu trúc được truyền dưới dạng độ dài cố định 4 chữ số, do đó cần phải bổ sung các số 0 đứng đầu để bảo đảm dạng thức 04 chữ số nếu giá trị mã xác định cấu trúc nhỏ hơn 1000; Giá trị mã xác định cấu trúc được sử dụng tuân tự bắt đầu từ 1.

Thành phần thứ hai: Mã định danh điện tử của một cơ quan, tổ chức trong một lược đồ định danh (OI). Một cơ quan, tổ chức được định danh trong một lược đồ định danh bởi mã định danh điện tử duy nhất được cấp phát cho cơ quan, tổ chức đó; Mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức có độ dài thay đổi, tối đa 35 ký tự và có cấu trúc tuân thủ theo lược đồ định danh đã được đăng ký.

Theo dự thảo, Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phát triển Hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam đáp ứng các yêu cầu về quản lý, sử dụng mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức theo Quyết định này để phục vụ kết nối, liên thông các hệ thống thông tin trong toàn quốc thông suốt, thống nhất.

Các lược đồ định danh, giá trị mã xác định cấu trúc và mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức quy định tại Quyết định này được lưu trữ, quản lý trong Hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam.

Bộ Thông tin và Truyền thông chia sẻ lược đồ định danh cơ quan, tổ chức, giá trị mã xác định cấu trúc và mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức trong Hệ thống thông tin quản lý Danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam cho các cơ quan, tổ chức khai thác, sử dụng.

Nguồn: baochinhpvu.vn

XÂY DỰNG KHÁT VỌNG VỀ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ TỪ MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG

Một trong những vấn đề được Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu trong Chỉ thị số 2268/CT-BGDĐT về nhiệm vụ, giải pháp năm học 2019 - 2020 là phải triển khai hiệu quả Nghị quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong phát triển Chính phủ điện tử.

Trước đó Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 117/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Trong công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin các năm học gần đây, Bộ Giáo dục và Đào tạo đều đưa ra yêu cầu nhằm thay đổi nhận thức của cán bộ, giáo viên; tạo động lực thôi thúc các nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong trường học một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn.

Về cơ sở vật chất, gần như trường học nào cũng được ngân sách Nhà nước đầu tư phòng máy tính, biên chế giáo viên dạy tin học; một số trường được bố trí kinh phí triển khai mô hình lớp học thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý...

Yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong trường học đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là tất yếu, phù hợp xu thế hiện nay, nhưng tiếc là không phải lúc nào điều đó cũng được các trường học sốt sắng thực hiện.

Có những phòng máy tính mới chỉ dùng lại là nơi để học sinh ra vào với những tiết học miễn cưỡng, hiệu quả rất khó để đánh giá. Thậm chí có học sinh vào phòng máy tính chỉ để chơi game. Một bộ phận giáo viên vẫn lên bục giảng dạy “chay” dù lớp học bố trí hệ thống máy chiếu, màn hình thông minh, dụng cụ tích hợp.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong tư duy của nhiều cán bộ quản lý có vẻ như vẫn là điều gì đó khá xa xôi, không sát sườn như các môn học phục vụ cho thi học sinh giỏi hay kiểm tra đánh giá mức độ giảng dạy của giáo viên...

Một số người còn quan niệm rằng việc dạy và học công nghệ thông tin chỉ là việc có cho đủ, cho khỏi bị phê bình.

Để thực hiện thành công Chính phủ điện tử và hệ thống chính quyền điện tử rõ ràng phải có nguồn nhân lực, kiến thức về công nghệ thông tin tốt.

Môi trường học đường ở bất cứ cấp học nào nếu được tổ chức tốt cũng sẽ tạo ra nền tảng, cảm hứng, nuôi dưỡng khát vọng để các em vươn lên chinh phục đỉnh cao công nghệ và trí tuệ nhân tạo. Người làm công tác quản lý trường học đừng xem đó là sự chạy theo thời cuộc, mà phải xác định là vấn đề hết sức nghiêm túc, một sự đầu tư trách nhiệm cho tương lai.

Nguồn: baothanhhoa.vn

HÀ NỘI: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI VỀ BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC ĐỐI VỚI CÁN BỘ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Nguyễn Đức Chung vừa ký ban hành Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 11/9/2019 quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm...

Quy định nêu rõ về nguyên tắc thực hiện: cấp ủy, tổ chức Đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; phải xuất phát từ yêu cầu, vị trí việc làm, số lượng cấp phó theo quy định, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của công chức, viên chức và tiêu chuẩn chức danh...

Căn cứ hướng dẫn của Thành ủy về công tác quy hoạch cán bộ và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, người quản lý doanh nghiệp, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng quy hoạch cán bộ theo từng giai đoạn; hằng năm rà soát, bổ sung quy hoạch gửi Sở Nội vụ để thẩm định, báo cáo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Ủy ban nhân dân thành phố giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; tổng công ty, công ty TNHH một thành viên, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện quy định này.

Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/9/2019, thay thế Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND ngày 6/9/2010 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, luân chuyển chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương ở các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Riêng về từ chức, Quyết định nêu rõ, cán bộ quản lý từ chức (xin thôi giữ chức vụ quản lý) được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp như tự nguyện chủ động xin từ chức để chuyển giao vị trí lãnh đạo, quản lý; nhận thấy không đủ sức khỏe, năng lực, uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao; nhận thấy sai phạm, khuyết điểm của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình hoặc cấp dưới có liên quan đến trách nhiệm của mình; có nguyện vọng xin từ chức vì các lý do cá nhân khác.

Quyết định cũng nêu quy trình từ chức gồm: cán bộ quản lý có đơn trình bày lý do, nguyện vọng xin từ chức báo cáo cấp có thẩm quyền; sau khi tiếp nhận đơn, cấp có thẩm quyền gặp gỡ, trao đổi với cán bộ quản lý có nguyện vọng xin từ chức; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, thảo luận, tập hợp hồ sơ, tài liệu có liên quan và có văn bản báo cáo cấp ủy Đảng có thẩm

quyền xem xét, quyết định; sau khi có thông báo kết luận của cấp ủy Đảng có thẩm quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ phân cấp quản lý cán bộ quản lý, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định...

Nguồn: tienphong.vn

HÀ NỘI: THANH TOÁN TOÀN BỘ CÁC CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM QUA TÀI KHOẢN CÁ NHÂN

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội Ngô Văn Quý vừa ký ban hành văn bản chỉ đạo về chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH) qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Theo đó, nhằm đẩy mạnh thanh toán dịch vụ công, chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử..., Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã của thành phố tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người hưởng nhận các chế độ Bảo hiểm xã hội qua tài khoản cá nhân.

Đặc biệt, từ ngày 01/10/2019 tới đây, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã của thành phố phải chỉ đạo thực hiện thanh toán các chế độ Bảo hiểm xã hội (lương hưu, trợ cấp Bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp Bảo hiểm xã hội một lần, tai nạn lao động, ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe và trợ cấp thất nghiệp) của công chức, viên chức, người lao động 100% qua tài khoản cá nhân.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân thành phố cũng đề nghị các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia Bảo hiểm xã hội trên địa bàn thành phố thực hiện thanh toán các chế độ Bảo hiểm xã hội cho người lao động qua tài khoản cá nhân.

Để triển khai chính sách này thuận lợi, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Bảo hiểm xã hội thành phố, Bru điện Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội phổ biến, hướng dẫn người hưởng nhận các chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân; phối hợp với các Ngân hàng Thương mại hướng dẫn người đăng ký mở thẻ ATM ngay từ khi tiếp nhận hồ sơ ban đầu và tại điểm chi trả.

Nguồn: anninhthudo.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHIỀU BIẾN CHUYỂN, NGƯỜI DÂN HÀI LÒNG

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh vừa có báo cáo gửi Bộ Nội vụ cho biết, công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2019 đạt nhiều kết quả tích cực. Với chủ đề “Năm đột phá cải

cách hành chính và thực hiện Nghị quyết 54 của Quốc hội”, thành phố đã triển khai 7 chỉ tiêu và 44 nội dung liên quan trên các lĩnh vực...

Theo kế hoạch trên, có 665 mô hình, giải pháp được đăng ký; có 328 mô hình, giải pháp đã hoàn thành; còn 337 mô hình, giải pháp đang thực hiện. Thành phố tổ chức công bố và trao “Giải thưởng sáng tạo năm 2019” cho 44 công trình, đề tài, tác phẩm, giải pháp, mô hình sáng tạo, trong đó có 5 công trình, giải pháp, dịch vụ mới thuộc lĩnh vực cải cách hành chính.

Ủy ban nhân dân thành phố nhấn mạnh, cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện, tạo sự chuyển biến tích cực, hiệu quả trong công tác giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo hướng công khai, minh bạch, thuận lợi. TP cũng đã hoàn thành việc kết nối phần mềm giữa các cơ quan với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và vận hành thử nghiệm liên thông điện tử 21 quy trình nội bộ.

Trong 9 tháng đầu năm 2019, thành phố đã có văn bản chuyển 35 trường hợp phản ánh về hành vi chậm trễ, gây phiền hà của cán bộ, công chức đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định (đạt tỷ lệ 100%). 26 trường hợp đã có kết quả xử lý, 9 trường hợp đang được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Ủy ban nhân dân thành phố đánh giá, công tác kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính được triển khai thực hiện đã kịp thời chấn chỉnh và đề ra các giải pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót tại các đơn vị được kiểm tra. Đồng thời đã nâng cao hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính tại đơn vị. Từ đó, góp phần giúp công chức nâng cao ý thức phục vụ, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

Ngoài ra, công tác ứng dụng công nghệ thông tin theo quy trình kết nối liên thông đã mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của thành phố và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Việc mở rộng lĩnh vực áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO điện tử đã cải tiến lề lối làm việc và giúp lãnh đạo cơ quan, đơn vị kiểm soát được quy trình chất lượng, thời gian giải quyết công việc của đơn vị.

Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cho biết, trong ba tháng cuối năm, thành phố yêu cầu đẩy mạnh công tác khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính trên toàn địa bàn thành phố. Kết quả này sẽ dùng để đánh giá thi đua, khen thưởng, bổ nhiệm, kỷ luật và đánh giá xét thu nhập tăng thêm cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức...

Xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị tùy tiện quy định những thủ tục gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, tổ chức và công dân. Tiếp tục triển khai các Kế hoạch kiểm tra, thanh tra công vụ và hoạt động cải cách hành chính; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các kết quả sau kiểm tra, thanh tra.

Tiếp tục triển khai Đề án thực hiện và sử dụng nguồn lực cải cách tiền lương chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 54/2017 của Quốc hội... và một số nội dung trọng điểm khác.

Nguồn: baophapluat.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THỦ TỤC BIÊN PHÒNG ĐIỆN TỬ

Sáng 13/9, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Quyết định 15/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện thủ tục biên phòng điện tử tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý.

Đây là văn bản pháp lý quan trọng, là cơ sở để các cấp, các ngành, cơ quan đơn vị, lực lượng chức năng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý bảo vệ an ninh trật tự tại cửa khẩu cảng. Nhiều nội dung tại Quyết định số 15/2019/QĐ-TTg quy định thông thoáng, thuận lợi hơn cho doanh nghiệp và hoạt động lưu thông xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu trong thủ tục biên phòng, kiểm tra, giám sát tại cảng biển.

Phát biểu chỉ đạo hội nghị, đồng chí Ngô Minh Châu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, nhấn mạnh việc các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng, trong đó có Bộ đội Biên phòng, thực hiện làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh tại cửa khẩu cảng chuyển đổi từ thủ công sang phương thức điện tử (thông qua cổng thông tin thủ tục Biên phòng điện tử cảng biển) phù hợp với xu thế chung của các cảng biển trong khu vực và trên thế giới, phục vụ cải cách thủ tục hành chính.

Đồng chí Ngô Minh Châu yêu cầu Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng TP. Hồ Chí Minh quán triệt, tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, thường xuyên và hiệu quả Quyết định 15/2019 của Thủ tướng; xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, xuyên suốt của cấp ủy, chỉ huy các đơn vị. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh, triển khai dự án “Nâng cao cải cách thủ tục hành chính trong kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu cảng biển của Biên phòng TP. HCM”; tăng cường phối hợp với các sở ngành liên quan phát huy hơn nữa hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm tra, giám sát, nhằm đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự tại cửa khẩu cảng thành phố...

Nguồn: sggp.org.vn

ĐÀ NẴNG: KIẾN NGHỊ ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC CẤP PHÉP TỔ CHỨC DẠY - HỌC THÊM

Ngày 14/9, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng cho hay, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Đặng Việt Dũng vừa ký Quyết định số 3755/QĐ-UBND thông qua phương án kiến nghị đơn giản hóa 03 nội dung về lĩnh vực giáo dục (thuộc thẩm quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo) và điều liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm.

Cụ thể, nội dung thứ nhất, lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng kiến nghị đơn giản hóa thủ tục cấp giấy phép tổ chức học động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình Trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình Trung học phổ thông.

Nội dung thứ 2, lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng kiến nghị đơn giản hóa thủ tục gia hạn cấp giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình Trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình Trung học phổ thông.

Nội dung thứ 3, lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng kiến nghị đơn giản hóa thủ tục cấp phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với các trường phổ thông đối với các trường hợp tổ chức dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình Trung học phổ thông hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình Trung học phổ thông.

Theo đó, phương án đơn giản hóa thủ tục được Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng kiến nghị là rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục cấp phép từ 15 ngày làm việc xuống còn 14 ngày làm việc (đối với hồ sơ nộp theo phương thức trực tiếp) và 13 ngày làm việc (đối với hồ sơ nộp theo phương thức trực tuyến).

Lý do, theo Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, qua thực tiễn giải quyết thủ tục hành chính thì thời gian có thể được rút ngắn nhằm tăng cường trách nhiệm phối hợp của cán bộ, công chức khi thực hiện nhiệm vụ.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng kiến nghị thực thi sửa đổi khoản 3 Điều 13 Thông tư số 17/2012/TT0BGDDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

Theo Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng, lợi ích của phương án đơn giản hóa này là tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

Tại Quyết định 3755/QĐ-UBND, lãnh đạo Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng cũng nêu rõ: “Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức thực thi phương án kiến nghị đơn giản hóa đối với các thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý của thành phố sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua”.

Nguồn: infonet.vn

CÀN THƠ: SỞ TÀI CHÍNH TÍCH CỰC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Triển khai xây dựng nền Tài chính điện tử hướng tới Chính phủ điện tử, thời gian qua, Sở Tài chính TP. Cần Thơ đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động. Trong đó, Sở đã chú trọng triển khai đầy đủ và hiệu quả các phần mềm ứng dụng do Cục Tin học và Thống kê tài chính (Bộ Tài chính) cung cấp, chuyển giao như: phần mềm quản lý tài sản công; triển

khai dịch vụ công mức độ 4 về lĩnh vực cấp mã số cho các đơn vị có quan hệ với ngân sách... Nhờ đó, công tác quản lý tài chính ngân sách, giá cả trên địa bàn được Sở Tài chính Cần Thơ thực hiện hiệu quả, nhanh chóng, chính xác.

Đồng thời, đơn vị đã đẩy mạnh sử dụng mạng nội bộ, duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của Sở đáp ứng yêu cầu công khai, minh bạch hoạt động tài chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc trao đổi thông tin giữa các đơn vị trong Ngành, với người dân và các tổ chức.

Để ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả, Sở Tài chính Cần Thơ cũng thường xuyên đào tạo, cập nhật kiến thức về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức nói chung và cán bộ làm công tác công nghệ thông tin nói riêng trong cơ quan; phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện cử cán bộ tham gia đầy đủ các đợt tập huấn chuyên môn về công nghệ thông tin do Bộ Tài chính tổ chức.

Ngoài ra, Sở Tài chính Cần Thơ cũng định kỳ xây dựng kế hoạch đào tạo, cập nhật sử dụng các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý chuyên ngành cho cán bộ chuyên trách của các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, các đơn vị sự nghiệp và cán bộ kế toán xã, phường, thị trấn.

Trong thời gian tới, Sở Tài chính Cần Thơ tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin ngành Tài chính; ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp thường xuyên hàng năm đảm bảo các nhiệm vụ bảo trì, nâng cấp, hỗ trợ kỹ thuật và mở rộng các hệ thống thông tin nhằm phát huy hiệu quả đầu tư và duy trì bền vững các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

QUẢNG NINH: ĐỘT PHÁ MẠNH MẼ TRONG TRIỂN KHAI PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, đến nay, tỉnh Quảng Ninh có bước đột phá mạnh mẽ, quan trọng trong triển khai phát triển chính quyền điện tử. Năm 2018, Quảng Ninh đã được tổ chức Công nghiệp điện toán Châu Á - Châu Đại Dương (ASOCIO) trao tặng giải thưởng danh giá ASOCIO cho chính quyền số, sau những nỗ lực và thành công trong xây dựng chính quyền điện tử.

Xác định xây dựng chính quyền điện tử trước hết là xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, tỉnh Quảng Ninh đã sớm quan tâm đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo của hệ thống chính trị, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong hoạt động nội bộ của các cơ quan nhà nước, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, hướng tới nền hành chính hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

Từ năm 2012, tỉnh Quảng Ninh đã tập trung đầu tư, triển khai Đề án xây dựng chính quyền điện tử; từ năm 2016 bắt đầu triển khai Đề án xây dựng mô hình thành phố thông minh và hiện nay tiếp tục xây dựng Đề án chính quyền số tỉnh Quảng Ninh.

Đồng thời, Quảng Ninh đã ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử, Kiến trúc thành phố thông minh của tỉnh phù hợp với hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, làm cơ sở triển khai mô hình thành phố thông minh trong thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu. Hạ tầng cốt lõi của Chính quyền điện tử cơ bản đã hoàn thành theo mô hình tập trung, thuận lợi trong quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin mạng; Các hệ thống dùng chung và chuyên ngành thuộc chính quyền điện tử được triển khai trong toàn tỉnh bước đầu tạo ra môi trường làm việc chuyên nghiệp, liên thông, hiện đại và hiệu quả. Quảng Ninh nằm trong số ít các địa phương đã triển khai sử dụng chứng thư số rộng rãi; liên thông quản lý văn bản tới 100% các cơ quan Đảng, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp các cấp trên địa bàn tỉnh (642 đơn vị) và đứng trong nhóm các địa phương dẫn đầu trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính và luân chuyển văn bản điện tử 4 cấp (Tính đến hết tháng 7/2019, Quảng Ninh đã gửi nhận 6.386.555 văn bản điện tử); 15 Trung tâm Hành chính công trên toàn tỉnh được đầu tư đồng bộ, hiện đại, thực hiện “Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, trả kết quả tại chỗ” được người dân, doanh nghiệp ghi nhận, ủng hộ.

Trên cơ sở kế thừa, xây dựng trên nền tảng chính quyền điện tử giai đoạn 1, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục thực hiện xây dựng Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2017-2020, tập trung vào các lĩnh vực Y tế, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông, Du lịch... nhằm cải thiện và nâng cao tiện lợi cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản lý, chất lượng hiệu quả các hoạt động kinh tế - xã hội.

Đến nay, Đề án triển khai mô hình thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh bước đầu đã có kết quả như: Đối với lĩnh vực giáo dục đã đầu tư được 511 phòng học của 46 trường học, tích hợp đầy đủ các công cụ dạy và học từ việc kết nối các thiết bị công nghệ giúp giáo viên dễ dàng thiết kế các bài giảng, hình ảnh, dữ liệu minh họa nhằm đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; giúp học sinh dễ dàng tiếp thu kiến thức, hứng thú học tập, tư duy sáng tạo, tạo nên một môi trường học tập sinh động, thú vị và đạt hiệu quả cao. Đồng thời, xây dựng trường học thông minh trên địa bàn TP Hạ Long (giai đoạn I) với nội dung xây dựng các trường học trên địa bàn TP Hạ Long theo mô hình giáo dục tiên tiến, thông minh từ năm 2014 đến nay với việc đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại kết hợp với các hệ thống phần mềm dùng chung của ngành giáo dục đã đầu tư cơ bản đã phát huy được hiệu quả của các hoạt động quản lý, đổi mới phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Đối với lĩnh vực y tế, tỉnh đã bố trí xây dựng 3 bệnh viện thông minh (Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Bãi Cháy, Bệnh viện Sản nhi) hướng tới tiêu chuẩn quốc tế đã được triển khai, thực hiện, đem lại những hiệu quả thiết thực cho đội ngũ lãnh đạo, y bác sĩ của bệnh viện cũng như người bệnh.

Đồng thời, đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại trụ sở Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh đã bước đầu hình thành một hệ

thông hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại trụ sở Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Ngoài ra, đã xây dựng 86 trạm quan trắc, nâng cao năng lực quan trắc, kiểm soát môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, qua đó quản lý được chất lượng nước thải, khói bụi, không khí,...nâng cao chất lượng cuộc sống, tăng tính minh bạch, yêu cầu thông tin của người dân.

Tỉnh Quảng Ninh cũng cung cấp hệ thống Wifi miễn phí trên địa bàn với 107 điểm phát sóng đã phục vụ rất tốt cho du khách, hỗ trợ du lịch, tạo nền tảng khai thác sử dụng các ứng dụng thông minh hướng đến nâng cao chất lượng dịch vụ. Trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục cung cấp hệ thống wifi thông minh trên địa bàn 4 thành phố (Hạ Long, Uông Bí, Cẩm Phả, Móng Cái) và thị xã Đông Triều.

Việc triển khai Đề án chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ninh đã làm thay đổi nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; đã tạo ra môi trường làm việc liên thông, hiện đại và chuyên nghiệp tiết kiệm được thời gian, chi phí, nâng cao hiệu quả công việc, góp phần hình thành nền hành chính chuyên nghiệp; Chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng được nâng cao. Bên cạnh đó, công nghệ thông tin đã thực sự trở thành hạ tầng quan trọng và gắn kết chặt chẽ mọi mặt kinh tế xã hội, góp phần cải cách hành chính, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao chất lượng và hiệu quả các ngành, các lĩnh vực, nâng cao năng lực cạnh tranh nhiều hơn nữa, đóng góp tích cực trong việc cung cấp thông tin phục vụ người dân, giảm thiểu khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn, vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

Với những nỗ lực mạnh mẽ như vậy, tỉnh Quảng Ninh đã trở thành địa phương dẫn đầu cả nước trong xếp hạng Chỉ số Cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 và năm 2018, Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2017 và năm 2018; Chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin ICT Index 3 năm liền đứng thứ 4/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đặc biệt năm 2018, Quảng Ninh đã được tổ chức Công nghiệp điện toán Châu Á - Châu Đại Dương (ASOCIO) trao tặng giải thưởng danh giá ASOCIO cho chính quyền số, sau những nỗ lực và thành công trong xây dựng chính quyền điện tử./.

Nguồn: quangninh.gov.vn

HUNG YÊN: KHAI TRƯƠNG TRUNG TÂM DỊCH VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH

Ngày 16/9, Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên tổ chức khai trương và đưa Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên chính thức đi vào hoạt động.

Trung tâm phục vụ hành chính công Hưng Yên thực hiện chức năng công khai đầy đủ, kịp thời danh mục thủ tục hành chính, các nội dung thủ tục hành chính được thực hiện tại trung tâm; hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ

tục hành chính; theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết hoặc liên thông giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn và các cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, các cơ quan được tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên có 50 công chức, viên chức thuộc 15 cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên cử ra làm việc tại trung tâm; bốn người thuộc ba cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh là Điện lực, Bảo hiểm xã hội và Cục Thuế tỉnh.

Việc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên đi vào hoạt động sẽ cải thiện chất lượng dịch vụ công, hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân, đáp ứng yêu cầu đổi mới, xây dựng một nền hành chính công hiện đại, hiệu quả, minh bạch.

Nguồn: nhandan.com.vn

BẮC GIANG: ĐƯA GIẢI PHÁP NGĂN CHẶN “THAM NHỮNG VẬT”

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang vừa ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Kế hoạch nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đấu tranh phòng, chống các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Tỉnh tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, kiểm soát chặt chẽ hoạt động công vụ nhằm loại bỏ điều kiện, cơ hội phát sinh tiêu cực, tham nhũng, nhất là ở các vị trí công việc tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp trong giải quyết yêu cầu, thủ tục hành chính, những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh nhũng nhiễu, tiêu cực...

Một số nội dung chủ yếu của kế hoạch gồm: Người đứng đầu đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức nâng cao nhận thức đối với các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói chung và “tham nhũng vặt” nói riêng; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng và các hành vi “tham nhũng vặt”; chấn chỉnh công tác quản lý, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ và giải quyết công việc liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác phát hiện, xử lý các hành vi “tham nhũng vặt” trên các lĩnh vực; rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, nhất là các quy trình, trình tự giải quyết công việc trên các lĩnh vực nhằm ngăn ngừa nhũng nhiễu, tiêu cực; thực hiện công khai đầy đủ các hình thức, đúng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với các

hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhất là các thủ tục, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và các nội dung để phát sinh tiêu cực...

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Thanh tra tỉnh nghiên cứu, tham mưu xây dựng bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, làm cơ sở, tiêu chí để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác này.

Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động các cơ quan thanh tra thuộc tỉnh. Nghiên cứu cơ chế nhằm phòng ngừa, ngăn chặn hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong chính lực lượng chức năng trong quá trình thực thi công vụ. Chỉ đạo các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra tiến hành rà soát, đánh giá lại quy chế làm việc, quy trình quản lý để sửa đổi, bổ sung nhằm đảm bảo rõ ràng, minh bạch, cụ thể. Thực hiện nghiêm quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác.

Ngành Thanh tra tỉnh có trách nhiệm lựa chọn, bố trí người có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhiệm các vị trí nhạy cảm, nhất là đối với các trường đoàn thanh tra, kiểm tra.

Kiểm soát chặt chẽ đội ngũ cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra nhằm ngăn chặn tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, vòi vĩnh, chung chi, phục vụ động cơ cá nhân, vụ lợi trong thực thi công vụ. Kịp thời chấn chỉnh, thay thế, loại bỏ hoặc kiến nghị chấn chỉnh, thay thế, loại bỏ ngay những cán bộ không đủ phẩm chất, đạo đức, có dư luận về nhũng nhiễu, tiêu cực trong các cơ quan thanh tra.

Nguồn: thanhtra.com.vn

HÀ TỈNH: CHIA SẺ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VỚI NƯỚC BẠN LÀO

Chiều ngày 13/9, đoàn công tác tỉnh Savannaket (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào) đã có buổi trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác cải cách hành chính tại Hà Tĩnh.

Những năm qua, tỉnh Hà Tĩnh đã nỗ lực đẩy nhanh công tác cải cách hành chính nhằm tạo điều kiện cho các các nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, đưa Hà Tĩnh vươn lên vị trí thứ 13 trong bảng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2018; góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điểm nhấn trong quá trình cải cách hành chính của Hà Tĩnh là đưa vào hoạt động Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh. Trong thời gian qua, trung tâm đã từng bước thực hiện tốt chức năng là đầu mối tập trung để các sở, ban, ngành đóng trên địa bàn tỉnh bố trí công chức, viên chức đến thực hiện việc tiếp nhận, hướng dẫn, phối hợp giải quyết hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

Tại buổi làm việc, các thành viên đoàn công tác của tỉnh Savannaket dành phần lớn thời gian để trao đổi thêm về thông tin quan trọng trong quá trình xây dựng và hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh như: Tổ chức thực hiện đề án thành lập Trung tâm Hành chính công

tỉnh Hà Tĩnh; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; thái độ của cán bộ làm việc tại Trung tâm Hành chính công; quá trình xử lý thủ tục hành chính trên môi trường mạng...

Đồng thời, tỉnh Savannaket cũng mong rằng, phía Hà Tĩnh tạo điều kiện để các sở, ban, ngành của tỉnh Savannaket tiếp tục kết nối, trao đổi sâu rộng hơn nữa, qua đó, học tập thêm các kinh nghiệm của Hà Tĩnh trong quá trình thực hiện cải cách hành chính, xây dựng Trung tâm Hành chính công tỉnh...

Đoàn công tác tỉnh Savannaket khẳng định, chuyến công tác lần này là cơ hội để các thành viên tìm hiểu, học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm thực tiễn quan trọng để tham mưu tốt hơn về công tác cải cách hành chính.

* Tỉnh Hà Tĩnh: Triển khai thí điểm hệ thống phòng họp không giấy tờ

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vừa triển khai thí điểm hệ thống phòng họp không giấy tờ (E-cabinet).

Phòng họp không giấy tờ (E-cabinet) đã được Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) triển khai tại 55 tỉnh, thành phố nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 17/NQ-CP, ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Phòng họp không giấy tờ (E-Cabinet) sẽ đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBND tỉnh. Với E-Cabinet, các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh sắp tới đây sẽ là các cuộc họp không giấy tờ.

Theo đó, trước mỗi phiên họp, nội dung chương trình và các tài liệu số của cuộc họp được chuẩn bị, xem xét, phê duyệt và tức thời chuyển đến các đại biểu để nghiên cứu trước. Các câu hỏi, ý kiến của đại biểu sẽ được tổng hợp để thảo luận trong cuộc họp..., qua đó góp phần nâng cao chất lượng thảo luận và rút ngắn thời gian cuộc họp.

Ngoài ra, hệ thống còn có tính năng đăng ký phát biểu. Từ danh sách đăng ký phát biểu của các đại biểu được lưu lại qua các cuộc họp, người chủ trì có thể biết được những người không bao giờ phát biểu.

Với tính năng lấy ý kiến và biểu quyết, trong phiên họp, lãnh đạo và các thành viên sẽ trao đổi, tương tác nội dung, thực hiện biểu quyết (nếu cuộc họp có yêu cầu biểu quyết). Kết thúc cuộc họp, bộ phận tổng hợp phụ trách sẽ cập nhật kết luận cuộc họp.

Phòng họp không giấy tờ (E-cabinet), mang lại nhiều lợi ích như: Tiết kiệm chi phí, thời gian; quản lý công việc hiệu quả, cập nhật thông tin kịp thời, báo cáo đầy đủ chính xác.

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Đặng Quốc Vinh khẳng định: Việc triển khai phòng họp không giấy tờ đã, đang được Hà Tĩnh tập trung chỉ đạo quyết liệt. Đây cũng là nội dung cụ thể hóa Nghị quyết của Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp...

Nguồn: baohatinh.vn

THỪA THIÊN - HUẾ: HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU NĂM TRONG NHÓM 10 ĐỊA PHƯƠNG DẪN ĐẦU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Những năm gần đây, công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên - Huế đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, thể hiện qua việc chỉ số PAR Index tăng dần.

Năm 2015, lần đầu tiên Thừa Thiên Huế xếp vào nhóm 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu trong cả nước (vị thứ 4/63 đơn vị). Đặc biệt, sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác cải cách hành chính của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Trên cơ sở Nghị quyết 02 của Tỉnh ủy, trong 3 năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai cụ thể hóa Nghị quyết.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính Từ năm 2016 đến 2018, đã tổ chức kiểm tra 134 lượt đơn vị. Công tác kiểm tra cải cách hành chính còn được kết hợp với công tác thanh tra nội vụ, kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 32/CT-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Từ năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của tỉnh. Từ năm 2017, thực hiện chấm điểm thông qua phần mềm; tổ chức đánh giá vào cuối năm để gắn kết quả đánh giá, xếp loại cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng hàng năm. Năm 2018, đã tổ chức đánh giá và công bố chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện các đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh, đầu năm 2018, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công của 9 huyện, thị xã, thành phố đã khai trương và đưa vào hoạt động ổn định. Đến nay, toàn tỉnh có 2.114/2.132 thủ tục hành chính (tỷ lệ 99,16%) được đưa vào thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Có 88 Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã đã khai trương và đi vào hoạt động hiệu quả.

Công tác cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được chú trọng. Trong 3 năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, sửa đổi, bổ sung, quy định lại chức năng, nhiệm vụ của 14 cơ quan, đơn vị hành chính; thành lập mới Sở Du lịch; kiện toàn các ban quản lý dự án chuyên ngành cấp tỉnh và giải thể 9 Ban Đầu tư và Xây dựng các huyện, thị xã, thành phố. Năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và 2 ban trực thuộc Sở Nội vụ, qua đó giảm được 5 đơn vị cấp phòng thuộc sở và 2 đơn vị cấp phòng thuộc ban. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, đã tiến hành sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập đảm

bảo tinh gọn bộ máy và ngày càng hoạt động hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Toàn tỉnh hiện có 717 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 63 đơn vị so với đầu năm 2016 (tỷ lệ 8,07%). Sau 3 đợt sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, kết quả đã giảm 243 thôn, tổ dân phố.

Đã rà soát, quy định chặt chẽ về biên chế, số lượng cán bộ, công chức, viên chức và quy định số lượng cấp phó đối với các cơ quan hành chính. Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện có nề nếp, đảm bảo dân chủ, công khai và phát huy được tính chủ động của các cơ quan, đơn vị.

Việc thực hiện phân cấp quản lý ngân sách và công khai các nguồn thu, các khoản chi luôn được thực hiện nghiêm túc. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, minh bạch về tài chính tại các cơ quan, đơn vị ngày càng được nâng lên, đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kiểm tra, giám sát, góp phần hạn chế các vi phạm về chế độ quản lý tài chính và sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách của Nhà nước. Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bãi bỏ hoặc kiến nghị bãi bỏ các loại phí, lệ phí và các khoản huy động đóng góp trong nhân dân không còn phù hợp.

Hiện nay, 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã đã có trang thông tin điện tử. Hệ thống trang thông tin điện tử đã liên thông và cung cấp thông tin thống nhất trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Thừa Thiên Huế là tỉnh đầu tiên có 152/152 xã thực hiện cập nhật, tiếp nhận và theo dõi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm liên thông 3 cấp tỉnh - huyện - xã...

Trong thời gian đến, Thừa Thiên Huế sẽ tiếp tục xây dựng và đổi mới mô hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại, nề nếp, chuyên nghiệp nhằm giải quyết thủ tục cho tổ chức, cá nhân nhanh chóng, thuận tiện, góp phần trong việc nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, củng cố chính quyền cơ sở, phục vụ nhân dân, hướng đến mục tiêu chung của toàn tỉnh là nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước về thực hiện cải cách hành chính./.

Nguồn: baothuathienhue.vn

ĐẮK LẮK: ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Triển khai Quyết định số 3522/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh (Đoàn 1798) đã chủ động xây dựng kế hoạch, nội dung kiểm tra và phương thức kiểm tra có nhiều đổi mới. Theo ghi nhận qua thanh, kiểm tra, công tác phối hợp, báo cáo kết quả thực hiện đúng quy định yêu cầu mà đoàn đề ra, thời gian làm việc rút ngắn, việc đánh giá và công bố kết quả kiểm tra công khai, khách quan. Qua đó nhằm tạo động lực

cho đơn vị làm tốt hơn cải cách hành chính, đảm bảo phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Theo đại diện Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ cho biết, năm 2019 xác định việc thanh, kiểm tra phải đánh giá đúng thực trạng tình hình công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn 1798 của tỉnh gồm các công chức chuyên môn tại Sở, ngành. Mỗi thành viên của Đoàn sẽ tự xây dựng biên bản chi tiết để đánh giá và có phê duyệt của Trưởng đoàn, bám sát các nội dung chính cần kiểm tra như: Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa hành chính.

Tại 7 Sở, ngành và 05 huyện được lựa chọn để kiểm tra cải cách hành chính, để đảm bảo khách quan trong quá trình kiểm tra, mỗi đơn vị sẽ cùng thảo luận với thành viên Đoàn để đi đến thống nhất ghi dự thảo biên bản, sau thời gian 1 tuần từng đơn vị trao đổi lại để bổ sung, kiến nghị, khắc phục những hạn chế mà Đoàn chỉ ra và hoàn thiện biên bản kiểm tra chính thức.

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Hoàng Mạnh Hùng, Trưởng Đoàn 1798 đánh giá, điểm mới của công tác kiểm tra cải cách hành chính năm 2019 là thực hiện đúng thời gian quy định nêu rõ tại Kế hoạch và có thể rút ngắn để tránh phiền hà cho cơ sở. Đoàn 1798 tỉnh sẽ công bố kết quả bằng hình thức trực tuyến nhằm tiết kiệm được thời gian cho đơn vị (tương đương khoảng 06 ngày làm việc/12 đơn vị). Việc ban hành biên bản kết luận sau kiểm tra 01 tuần, để đơn vị có thời gian trao đổi lại với Đoàn về kết quả đánh giá và bổ sung các tài liệu liên quan, kiến nghị để tránh mất điểm cho các đơn vị.

Tại 4/12 đơn vị được kiểm tra cho thấy, các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính; việc triển khai rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của các ngành được thực hiện một cách hiệu quả, kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, hoặc bãi bỏ những quy định, thủ tục hành chính không cần thiết; hồ sơ hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hầu hết được giải quyết đúng hạn. Nhiều đơn vị, địa phương đã thực hiện hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các ứng dụng phần mềm trong quản lý, giải quyết công việc và giao dịch hành chính của tổ chức, cá nhân. Qua đó, cắt giảm được thời gian và tài chính cho cá nhân, tổ chức khi đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Hầu hết các đơn vị đã chủ động gửi báo cáo trước cho Đoàn 1798 tỉnh để nghiên cứu và giúp cho buổi kiểm tra đạt chất lượng tốt.

Mục tiêu hướng đến sau kiểm tra phải nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị. Do đó, Đoàn 1798 tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công bố kết quả kiểm tra theo hình thức trực tuyến, nhằm tiết giảm thời gian cho Sở, ngành, địa phương. Buổi công bố sẽ có lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, thành phần bao gồm cả những đơn vị được kiểm tra và không kiểm tra.

Qua đó, giúp lãnh đạo tỉnh nghe lại một số hạn chế, yếu kém trên từng lĩnh vực, địa phương, kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục hạn chế. Mỗi địa phương không được kiểm tra cũng được nghe phổ biến những bất cập để tự kiểm tra; đồng thời cũng học tập cách làm hay, mô hình, sáng kiến mới để tuyên truyền, nhân rộng áp dụng; xác định nguyên nhân, trách nhiệm để đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ, khắc phục những vướng mắc chung của các địa phương.

Hiện nay, cải cách hành chính đang là vấn đề được toàn xã hội quan tâm, không chỉ là trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước, mà còn là nghĩa vụ và quyền lợi của mọi tổ chức, cá nhân. Để nâng cao hơn nữa công tác cải cách hành chính, công tác kiểm tra phải đáp ứng yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh thay đổi phương pháp kiểm tra, phát hiện kịp thời nội dung chưa làm tốt; trong đó khuyến khích đơn vị tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính ở cơ sở; khắc phục những tồn tại đã được chỉ ra góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh”, ông Hoàng Mạnh Hùng, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Đoàn 1798 tỉnh nhấn mạnh.

Có thể nói, việc tăng cường kiểm tra công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong hoạt động công vụ và văn hóa công sở; từng bước đơn giản hóa các thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Nguồn: daklak.gov.vn

ĐẮK LẮK: KHAI MẠC HỘI THI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Sáng ngày 17/9, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Đắk Lắk tổ chức Lễ khai mạc Hội thi ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk năm 2019.

Tham gia Hội thi lần này với sự tham gia của hơn 100 thí sinh là cán bộ, công chức đến từ các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên bàn tỉnh sẽ được chia thành 5 bảng (A,B,C,D,E) và tham gia với 3 phần: Phần thi bắt buộc; phần thi đồng đội và phần thi không bắt buộc.

Ở phần thi bắt buộc, các thí sinh phải tham gia ở 02 nội dung: Phần thi trắc nghiệm (30 phút) gồm những kiến thức quy định trong 10 mô đun kỹ năng; kiến thức về các phần mềm dùng chung của tỉnh; kiến thức cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của Tỉnh về công tác cải cách hành chính nhà nước và phần thi thực hành (60 phút), thí sinh sẽ làm bài thi trên máy tính, sử dụng bộ phần mềm ứng dụng văn phòng Microsoft Office hoặc phần mềm nguồn mở; thể thức văn bản được trình bày theo quy định để giải quyết các vấn đề trong công việc hàng ngày.

Riêng về phần thi đồng đội, các thí sinh sẽ phải trải qua 03 vòng thi: Vòng 1 thi phối hợp, các đội thi xử lý một tình huống trong giải quyết công việc trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (iDesk). Vòng 2 thi đối đầu, mỗi đội thi sẽ được chọn một gói câu hỏi ngẫu nhiên trong bộ câu hỏi của Ban Giám khảo để trả lời. Vòng 3 thi sân khấu hóa với chủ đề “Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả cải cách hành chính” với hình thức dự thi là tiểu phẩm kịch, múa, hát ...

Đặc biệt, là phần thi không bắt buộc, nhưng lại mang tính sáng tạo và dành riêng cho các cá nhân, nhóm tác giả với các sản phẩm sáng tạo, phần mềm hoặc giải pháp xây dựng để phục vụ cải cách hành chính, giải quyết công việc thực tế tại cơ quan, đơn vị hoặc các nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị. Tiêu chí đánh giá sản phẩm là tính hiệu quả thực tế và khả năng nhân rộng của sản phẩm; ý tưởng mới, giải, pháp mới; giao diện thân thiện, mỹ thuật.

Phát biểu Lễ khai mạc, ông Nguyễn Tuấn Hà, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương cao về tinh thần, sự thể hiện bằng công việc đầy trách nhiệm giữa Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Đắk Lắk đã phối hợp triển khai, tổ chức Hội thi lần này; biểu dương hơn 100 thí sinh là cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở. Đồng thời, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh mong muốn cán bộ, công chức luôn đề cao trách nhiệm về việc tự học, tìm hiểu, nâng cao kiến thức tin học, về công tác cải cách hành chính nhà nước, rèn luyện kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát huy tính sáng tạo, nâng cao hiệu quả công việc hàng ngày.

Nguồn: khoinghiiep.daklak.gov.vn

ĐẮK NÔNG: NỖ LỰC MỚI CỦA TỈNH CUỐI BẢNG VỀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Ông Trần Xuân Hải, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông vừa ký phê duyệt đề án xây dựng và triển khai bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Đây là một nỗ lực của Đắk Nông trong việc cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vốn 2 năm liền (2017 - 2018) đứng thứ hạng 63/63 cả nước.

Theo đề án, việc khảo sát, đánh giá sẽ được triển khai đến các cấp trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp. Đây sẽ là một công cụ theo dõi, giám sát việc thực thi công vụ, hỗ trợ doanh nghiệp của các sở, ban ngành, địa phương.

Đồng thời cung cấp cho lãnh đạo tỉnh thông tin tham khảo về chất lượng điều hành của các đơn vị liên quan, những lĩnh vực, hạn chế cần cải thiện, cũng như nắm bắt kịp thời hơn các vướng mắc, khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp.

Các nội dung khảo sát ý kiến doanh nghiệp bao gồm chất lượng của hệ thống website các sở, ban ngành, địa phương, tính cập nhật và khả năng tiếp cận thông tin; giải quyết các hồ sơ, vướng mắc theo thủ tục hành chính; hoạt động thanh tra, kiểm tra; các chi phí “không chính

thức” trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính; ưu ái cho các doanh nghiệp “sân sau”; giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của doanh nghiệp.

Từ năm 2005 đến nay, hàng năm Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tiến hành khảo sát và công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đây là một chỉ số quan trọng, chỉ ra những ưu điểm, nhược điểm trong môi trường kinh doanh tại các tỉnh, thành trong cả nước.

Việc Đắc Nông xây dựng bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành, địa phương nhằm xác định rõ hơn những ưu, nhược điểm nằm ở cơ quan, đơn vị nào và đâu là nguyên nhân của những hạn chế đó.

Việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp là một ưu tiên hàng đầu của tỉnh Đắc Nông trong mấy năm gần đây.

Trong năm 2018, các chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Đắc Nông nhìn chung đều tăng so với năm trước đó nhưng vẫn chưa “đuổi kịp” các tỉnh, thành khác trong cả nước.

Hiện nay, hàng tuần, Hiệp hội doanh nghiệp Đắc Nông đều tổ chức “cà phê doanh nhân” để cộng đồng doanh nghiệp trao đổi, phản ánh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh với lãnh đạo tỉnh Đắc Nông.

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

ĐỒNG THÁP: HỘI THI TÌM HIỂU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Trong cải cách hành chính, công nghệ thông tin góp phần tích cực vào các quy trình giải quyết công việc của các bộ, công chức, viên chức được nhanh chóng, chính xác, thủ tục hành chính được kiểm soát chặt chẽ,..tạo ra phong cách làm việc mới, chuyên nghiệp hơn, cải tiến hình thức cung cấp dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức theo hướng trực tuyến. Nhận thấy được vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành và nhằm tuyên truyền một cách sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Tỉnh, Sở Nội vụ đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội thi tìm hiểu ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính.

Theo đó, vòng 01 với sự tham gia của 4.236 cán bộ, công chức, viên chức của 18 sở, ngành tỉnh, 12 huyện, thị xã, thành phố và 144 xã, phường, thị trấn với những kết quả khả quan, mang lại hiệu quả tuyên truyền tích cực. Vòng 01 với phần thi “Tuyên truyền viên tích cực” đã góp phần nâng cao ý thức của cán bộ, công chức, viên chức trong việc sử dụng địa chỉ E-mail công vụ (hệ thống thư điện tử Tỉnh), tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức trao đổi công việc nhanh chóng qua hệ thống thư điện tử Tỉnh; khắc phục tình trạng không truy cập thường xuyên dẫn đến bị khoá tài khoản như trước đây; đồng thời cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh đã truy cập Cổng Thông tin điện tử Tỉnh, Trang Thông tin điện tử cải cách hành chính

và Công dịch vụ công trực tuyến để khai thác, sử dụng. Với 3.184 thành viên dự thi gửi thư công vụ đúng quy định về nội dung và hình thức của Hội thi, đạt 75,17%.

Đối với phần thi "Công chức và Dịch vụ công trực tuyến", cán bộ, công chức, viên chức đã trực tiếp tạo tài khoản và thực hiện tốt việc nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3; qua đó, góp phần đẩy mạnh việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức 3 của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính; qua phần thi đã có 2.793 thành viên dự thi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3 đúng quy định của Hội thi, đạt 65,93%. Phần thi "Thi trắc nghiệm kiến thức" cũng đạt những kết quả tốt, các bài thi kiến thức đều đạt khá trở lên.

Kết thúc vòng 01 đã chọn ra 12 đội xuất sắc lọt vào vòng chung kết với các phần thi: Tiểu phẩm cải cách hành chính; Ứng dụng dịch vụ công trực tuyến; Kiến thức sẽ được diễn ra vào cuối tháng 9 năm 2019./.

Minh Thùy, Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp

AN GIANG: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN VĂN HÓA CÔNG VỤ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 09/9/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 2153/KH-UBND triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch nhằm cụ thể hóa triển khai trên thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ (sau đây viết tắt là Quyết định số 1847/QĐ-TTg) và Quyết định số 319/QĐ-BNV, ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ (sau đây viết tắt là Quyết định số 319/QĐ-BNV) tại cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và của toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với việc thực hiện Đề án Văn hóa công vụ; Khắc phục những hạn chế, tồn tại trong thực hiện văn hóa công vụ thời gian qua ở các sở, ban ngành, địa phương, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; bảo đảm tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân.

Kế hoạch triển khai Đề án văn hoá công vụ của tỉnh An Giang xác định rõ yêu cầu là: Quán triệt đầy đủ các nội dung của Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 319/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; Công tác tổ chức, triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ phải đáp ứng kỳ vọng của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện văn hóa công vụ phải đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, gắn với việc hoàn thành nhiệm vụ công tác chuyên môn của từng cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan,

địa phương; Đề cao vai trò, trách nhiệm thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ (Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 319/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

5 nội dung chính của văn hoá công vụ tỉnh An Giang:

- Rà soát ban hành, điều chỉnh các quy định liên quan đến văn hóa công vụ phù hợp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức; sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, địa phương; ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với hoạt động của cơ quan, địa phương và Đề án văn hóa công vụ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về văn hóa công vụ; tổ chức thực hiện các quy định về văn hóa công vụ góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đưa nội thực hiện văn hóa công vụ vào các tiêu chí bình xét thi đua của cơ quan, địa phương.

- Ban hành kế hoạch và tiến hành thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Từ đó, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể quản lý có thành tích tốt và những cá nhân gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, tổng kết năm theo quy định, lồng ghép vào định kỳ báo cáo cải cách hành chính.

Để triển khai tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch văn hóa công vụ trên toàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung tại Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 319/QĐ-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch của cơ quan, địa phương để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền, nhằm đảm bảo đúng tiến độ, nội dung yêu cầu đề ra, phù hợp chức năng, nhiệm vụ thực tế của cơ quan, địa phương; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các sở, ban ngành và địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Kế hoạch./.

Nguyễn Bình Định, Sở Nội vụ tỉnh An Giang

AN GIANG: SẮP XẾP TINH GỌN BỘ MÁY

Thời gian qua, Tỉnh ủy An Giang chủ động lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế, bước đầu đạt được kết

quả tích cực: Đã giải thể Văn phòng của Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các ban xây dựng Đảng của tỉnh; chuyển chức năng, nhiệm vụ phục vụ công tác kế toán và lái xe kèm theo 15 biên chế về Văn phòng Tỉnh ủy. Qua đó giảm từ 30 phòng xuống còn 22 phòng. Hợp nhất Đảng ủy Khối dân chính Đảng và Khối doanh nghiệp tỉnh, thành Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh. Từ đó, giảm bốn cơ quan chuyên trách tham mưu, hai cơ quan đoàn thể và năm biên chế công chức. Thực hiện bố trí không quá hai phó hiệu trưởng đối với Trường Chính trị Tôn Đức Thắng (giảm một so với trước) và giảm hai phòng, khoa.

Tỉnh thí điểm mô hình nhất thể hóa chức danh người đứng đầu cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn của chính quyền. Ở cấp tỉnh, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy kiêm Giám đốc Sở Nội vụ. Ở cấp huyện, Trưởng ban Tổ chức Huyện ủy đồng thời là Trưởng phòng Nội vụ (thực hiện ở 4 trong số 11 đơn vị); Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra đồng thời là Chánh thanh tra (2 trong số 11 đơn vị). Trưởng ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQ (7 trong số 11 đơn vị). Trưởng ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị (7 trong số 11 đơn vị). Thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND (3 trong số 11 đơn vị); bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND (4 trong số 11 đơn vị). Tất cả các xã, phường, thị trấn đã thực hiện bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND. Mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng khóm, ấp đã triển khai ở tất cả các khóm, ấp. An Giang đã thực hiện thí điểm hợp nhất văn phòng cấp ủy với văn phòng HĐND và UBND ở 2 trong số 11 đơn vị cấp huyện. Tỉnh đã phê duyệt đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của 20 sở, ban, ngành; sau sắp xếp sẽ giảm 24 phòng, 18 trưởng phòng và 16 phó trưởng phòng. Tỉnh cũng sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất giảm 70 đơn vị sự nghiệp so với năm 2015.

Nguồn: nhandan.com.vn

BẾN TRE:

TẬP TRUNG SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2019 - 2021

Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre vừa ban hành Đề án số 4032 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021. Việc sắp xếp này nhằm điều chỉnh lại diện tích tự nhiên và quy mô dân số cho phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tỉnh Bến Tre hiện có 09 đơn vị hành chính cấp huyện (bao gồm 1 thành phố và 8 huyện); 164 đơn vị hành chính cấp xã (bao gồm 147 xã, 10 phường và 7 thị trấn). Trong số đó, chỉ có 6 đơn vị xã đạt 2 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; còn lại 67 đơn vị chỉ đạt 1 tiêu chuẩn và 91 đơn vị chưa đạt cả 2 tiêu chuẩn. Vì vậy, việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đủ tiêu chuẩn là cần thiết, nhằm đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần tinh giản biên chế, cải cách chế độ tiền lương, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phát huy

hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong từng địa phương.

Về phương án sắp xếp các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh: Nhập toàn bộ diện tích 0,26 km² và 4.456 nhân khẩu của phường 1 với toàn bộ diện tích 0,22 km² và 2.279 nhân khẩu của phường 2 với toàn bộ diện tích 0,44 km² và 4.767 nhân khẩu của phường 3, TP. Bến Tre để thành lập phường An Hội, TP. Bến Tre. Phường An Hội sau khi thành lập có diện tích 0,92 km² và dân số là 11.502 người.

Nhập toàn bộ diện tích 3,11 km² và 2.338 nhân khẩu của xã Mỹ Thành với toàn bộ diện tích 6,55 km² và 7.251 nhân khẩu của xã Bình Phú để thành lập xã Bình Phú thuộc TP. Bến Tre. Xã Bình Phú mới sau khi sắp xếp có diện tích là 9,66 km² và dân số là 9.589 người.

Nhập toàn bộ diện tích 5,974 km² và 3.093 nhân khẩu của xã Giao Hòa với toàn bộ diện tích 5,235 km² và 4.158 nhân khẩu của xã Giao Long để thành lập xã Giao Long thuộc huyện Châu Thành. Xã Giao Long mới sau khi sắp xếp có diện tích là 11,209km² và dân số là 7.251 người.

Nhập toàn bộ diện tích 5,974 km² và 3.093 nhân khẩu của xã Phước Tuy với toàn bộ diện tích 5,235km² và 4.158 nhân khẩu của xã Phú Ngãi để thành lập xã Phú Phước thuộc huyện Ba Tri. Xã Phú Phước sau khi thành lập có diện tích là 15,578 km² và dân số là 9.351 người.

Nhập toàn bộ diện tích 10,272 km² và 3.847 nhân khẩu của xã Phong Mỹ với toàn bộ diện tích 10,233km² và 5.860 nhân khẩu của xã Phong Năm để thành lập xã Phong Năm thuộc huyện Giồng Trôm. Xã Phong Năm mới sau khi thành lập có diện tích là 20,505 km² và dân số là 9.707 người.

Nhập toàn bộ diện tích 5,66 km² và 3.683 nhân khẩu của xã Bình Khánh Tây với toàn bộ diện tích 10,208 km² và 6.255 nhân khẩu của xã Bình Khánh Đông để thành lập xã Bình Khánh thuộc huyện Mỏ Cày Nam. Xã Bình Khánh sau khi thành lập có diện tích là 15,868 km² và dân số là 9.938 người.

Sau khi sắp xếp, tỉnh có 9 đơn vị hành chính cấp huyện (1 thành phố và 8 huyện); 157 đơn vị hành chính cấp xã (142 xã, 8 phường và 7 thị trấn); giảm 7 đơn vị (gồm 2 phường và 5 xã).

Việc nhập các đơn vị hành chính cấp xã sẽ giảm bộ máy hành chính cấp xã góp phần sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu lực, hiệu quả bộ máy nhà nước. Bên cạnh đó, việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã sẽ tạo điều kiện giảm chi ngân sách nhà nước, là nguồn kinh phí bổ sung quan trọng, phục vụ cho cải cách chế độ tiền lương, đồng thời giúp nhà nước tập trung nguồn lực hơn cho đầu tư phát triển.

Ngoài ra, các đơn vị sau khi sáp nhập, diện tích lớn hơn, dân số đông hơn, nguồn lao động dồi dào sẽ thuận lợi trong việc lập kế hoạch, quy hoạch trung hạn, dài hạn định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đồng thời thuận tiện cho việc gắn kết cộng đồng ở cơ sở.

Các xã, phường sáp nhập lại sẽ thúc đẩy việc phát triển nhanh kinh tế - xã hội gắn với việc đảm bảo an ninh, quốc phòng. Địa phương có quy mô lớn sẽ huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, quốc phòng mạnh hơn.

Sau sáp nhập, bộ máy chính trị sẽ được tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, nâng cao đời sống nhân dân; tinh giản biên chế gắn với việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, hướng đến nền hành chính ngày càng chuyên nghiệp, sẽ đáp ứng và phục vụ tốt hơn nhu cầu của nhân dân.

Về tiến độ thực hiện, các địa phương đang tập trung toàn lực cho việc tổ chức thực hiện đề án. Theo Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre, các huyện, thành phố có đơn vị hành chính sắp xếp trong đợt này đã cơ bản hoàn thành các bước đúng theo quy trình. Cụ thể, các địa phương đã hoàn thành việc lấy ý kiến cử tri đối với nội dung nhập xã, phường; thông qua Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện đối với chủ trương này. Sở Nội vụ đang hoàn tất hồ sơ để Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua và trình Bộ Nội vụ trong tháng 10/2019./.

Nguồn: baodongkhai.vn

XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ Ở VIỆT NAM

Triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số là xu hướng tất yếu để nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Chính phủ, nhằm đẩy lùi nạn tham nhũng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết phân tích, đánh giá chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về vấn đề này qua từng giai đoạn, đề xuất một số giải pháp góp phần xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số ở nước ta trong thời gian tới.

Phát triển Chính phủ điện tử là xu thế tất yếu, là mô hình phổ biến của nhiều quốc gia hiện nay. Có nhiều định nghĩa khác nhau về Chính phủ điện tử, nhưng đều có tính chất chung: “Chính phủ điện tử là Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, tăng cường công khai, minh bạch thông tin, cung cấp dịch vụ công tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp”. Ngay từ thập niên 90 của thế kỷ XX, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra các chủ trương, chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong mỗi giai đoạn, căn cứ điều kiện thực tế, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, hướng tới phát triển Chính phủ điện tử.

Giai đoạn 1994 - 2000: là thời gian bắt đầu tin học hóa hoạt động của cơ quan nhà nước. Trong giai đoạn này, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 49/CP ngày 04/8/1993 về phát triển công nghệ thông tin, xác định những mục tiêu chính của ứng dụng công nghệ thông tin là: xây dựng hệ thống các máy tính và các phương tiện truyền thông được liên kết với nhau trong các mạng với những công cụ phần mềm đủ mạnh và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có khả năng phục vụ các hoạt động quản lý nhà nước và các hoạt động huyết mạch của nền kinh tế; phát triển rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin góp phần tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh, hiện đại hoá dần các ngành sản xuất, dịch vụ quan trọng và an ninh, quốc phòng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động điều tra cơ bản, thăm dò khảo sát tài nguyên thiên nhiên và môi trường, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác; phổ cập “văn hoá thông tin” trong xã hội nhằm tạo môi trường thuận lợi cho việc chuẩn bị hướng tới một “xã hội thông tin”.

Ngày 07/4/1995, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 211/TTg phê duyệt Chương trình quốc gia về công nghệ thông tin - Kế hoạch tổng thể đến năm 2000 nhằm triển khai Nghị quyết số 49/CP của Chính phủ. Chương trình đã xác định các dự án chủ chốt nhằm tin học hóa quản lý nhà nước. Trong giai đoạn này, ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước đã đạt được các kết quả: trang bị máy tính, nối mạng, đào tạo cán bộ sử dụng máy tính, tạo tiền đề cho ứng dụng công nghệ thông tin ở các giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 2001 - 2006: là giai đoạn đẩy mạnh tin học hóa hoạt động của cơ quan nhà nước. Ngày 17/10/2000, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có Chỉ thị số 58-CT/TW về đẩy

mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Trong đó, xác định mục tiêu: “Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực, trở thành một trong những yếu tố quan trọng nhất của sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng”. Thực hiện Chỉ thị số 58- CT/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 112/2001/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005; Quyết định số 81/2001/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58-CT/TW; Quyết định số 95/2002/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ở Việt Nam đến năm 2005. Các quyết định nêu trên đều xác định ứng dụng công nghệ thông tin là nhiệm vụ hàng đầu, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, với các nội dung chủ yếu là: phát triển mạng viễn thông và Internet tiên tiến, nâng cấp mạng tin học diện rộng của Chính phủ; xây dựng các hệ thống tin học hoá quản lý hành chính nhà nước, phục vụ trực tiếp công tác chỉ đạo điều hành trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng và tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, trước hết là ở những Bộ, ngành trọng điểm để sử dụng chung; tin học hoá các dịch vụ công nhằm nâng cao năng lực của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp thuận tiện, nhanh gọn và bảo đảm chất lượng; triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành như ngân hàng, tài chính, hải quan, thống kê, an ninh, quốc phòng. Kết quả chính của giai đoạn này là: bắt đầu triển khai tin học hóa một số hoạt động quản lý hành chính bằng việc xây dựng các phần mềm dùng chung trong các cơ quan nhà nước, nâng cấp mạng diện rộng của Chính phủ, đào tạo công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, bắt đầu xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Giai đoạn từ năm 2007 đến nay: là giai đoạn triển khai các chương trình, kế hoạch quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Để tiếp tục kiện toàn hệ thống văn bản, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử, trong giai đoạn này Chính phủ đã ban hành các văn bản quan trọng, cụ thể: Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2008 (Quyết định số 43/2008/QĐ-TTg); giai đoạn 2009 - 2010 (Quyết định số 48/2009/QĐ-TTg); ban hành Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011 - 2015 (Quyết định số 1605/QĐ- TTg); giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định số 1819/QĐ-TTg); Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về công nghệ thông tin. Nội dung định hướng chính cho phát triển công nghệ thông tin tại các văn bản gần đây là: tiếp tục phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia tạo nền tảng cho công nghệ thông tin; phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (mức độ 3, mức độ 4); ứng dụng công nghệ thông tin tại các bộ phận một cửa, một cửa liên thông các cấp.

Hiện nay, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành, địa phương đã đem lại một số kết quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, cụ thể là:

Về ứng dụng công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến: phần lớn các Bộ, ngành, địa phương đã đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của các Bộ, ngành gồm trên 1.400 dịch vụ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là hơn 22.700 dịch vụ. Một số Bộ, ngành, địa phương có số hồ sơ trực tuyến phát sinh nhiều từ các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, điển hình là: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam với gần 200 triệu hồ sơ (mỗi dịch vụ công có trên 80% hồ sơ trực tuyến); Bộ Tài chính trên 20 triệu hồ sơ (mức độ 4 gần 14 nghìn); Bộ Công Thương gần 1,4 triệu hồ sơ; Bộ Ngoại giao trên 800 nghìn hồ sơ; Bộ Thông tin và Truyền thông gần 200 nghìn hồ sơ; thành phố Hà Nội trên 520 nghìn hồ sơ; thành phố Hồ Chí Minh trên 240 nghìn hồ sơ; tỉnh Lâm Đồng trên 110 nghìn hồ sơ; thành phố Đà Nẵng trên 77 nghìn hồ sơ;... Với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, người dân và doanh nghiệp đã giảm được nhiều thời gian khi thực hiện các thủ tục hành chính, hạn chế đi lại, giao dịch trực tiếp với cơ quan nhà nước. Điển hình như với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu khi tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo cơ chế một cửa quốc gia chỉ cần khai báo, cung cấp thông tin doanh nghiệp qua một đầu mối là Tổng cục Hải quan, các giấy phép, giấy chứng nhận khác liên quan mà doanh nghiệp cần được thực hiện giữa các bộ và cơ quan hải quan theo cơ chế một cửa quốc gia.

Về công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: thông tin về các văn bản pháp luật, các quy định, chính sách của Nhà nước, thông tin về hoạt động điều hành, giải quyết thủ tục hành chính,... của cơ quan nhà nước được các Bộ, ngành, địa phương duy trì, cập nhật thường xuyên trên trang thông tin và cổng thông tin điện tử theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, đã trở thành kênh thông tin quan trọng để cơ quan nhà nước truyền tải các văn bản pháp luật, chính sách của Nhà nước đối với người dân, doanh nghiệp và ngược lại, người dân, doanh nghiệp kịp thời nắm bắt thông tin, chủ động tra cứu, tìm hiểu các quy định, chính sách, kết quả giải quyết thủ tục hành chính liên quan giúp cho việc tương tác giữa người dân và doanh nghiệp kịp thời, thuận tiện.

Về ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước: hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai tại 100% các Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đồng thời, để hướng tới sử dụng văn bản điện tử thay thế văn bản giấy, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng. Hệ thống thư điện tử được các Bộ, ngành, địa phương triển khai, duy trì hoạt động ổn định và cấp hộp thư cho hầu hết cán bộ, công chức để sử dụng trong công việc. Cụ thể, các Bộ, ngành có 98,8% cán bộ, công chức được cấp và thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử; đối với các tỉnh, thành phố, tỷ lệ này đạt trên 82%.

Về hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin: trang bị máy tính làm việc, kết nối mạng LAN, kết nối internet để phục vụ khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng và trao đổi thông tin tại các cơ quan nhà nước cơ bản đáp ứng nhu cầu. Tỷ lệ trang bị máy tính cho cán bộ, công chức tại các cơ quan tuyến quận, huyện, xã, phường là hơn 95%. Hệ thống mạng diện rộng WAN tiếp tục được các Bộ, ngành, địa phương triển khai, duy trì hoạt động, trên 95% cơ quan, đơn vị thuộc các Bộ, ngành và gần 80% các cơ quan, đơn vị cấp

sở, ngành, quận, huyện được kết nối phục vụ nhu cầu trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Trung tâm dữ liệu, trang thiết bị bảo đảm an toàn thông tin được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm đầu tư đáp ứng nhu cầu triển khai tập trung, quản trị, duy trì các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng hiệu quả. Trung bình gần 95% Bộ, ngành (18 Bộ); trên 85% tỉnh, thành phố (54 tỉnh, thành phố) đã xây dựng Trung tâm dữ liệu tập trung ở các quy mô khác nhau. Ngoài ra, các Bộ, ngành, địa phương cũng đã ứng dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong quá trình triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (như điện toán đám mây, dữ liệu lớn...).

Về nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin: đội ngũ công chức chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước phần lớn có trình độ đại học trở lên (các Bộ, ngành trên 90%; các tỉnh, thành phố trên 88%) và thường xuyên được các cơ quan quản lý tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cơ bản đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Nhân lực khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng tại các Bộ, ngành, địa phương thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc (trung bình trên 98%).

Tuy nhiên, qua thực tế hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử còn nhiều hạn chế, bất cập như: vẫn còn rào cản trong cơ chế đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; việc triển khai ở nhiều nơi còn mang tính hình thức; xây dựng, triển khai hạ tầng công nghệ thông tin làm nền tảng phục vụ phát triển Chính phủ điện tử còn chậm; các hệ thống thông tin còn cục bộ, thiếu tính kết nối, nhiều hệ thống thông tin đã triển khai chưa bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; việc xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia còn cục bộ, thiếu sự kết nối, chia sẻ dữ liệu trên diện rộng, quy mô quốc gia; đội ngũ công chức công nghệ thông tin chưa đồng đều về số lượng và chất lượng; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp tham gia, nộp hồ sơ trực tuyến còn thấp; việc giải quyết thủ tục hành chính và xử lý hồ sơ công việc trực tuyến chưa cao...

Nguyên nhân của hạn chế, bất cập nêu trên là: Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước hoặc chỉ đạo thiếu quyết liệt trong khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin đã được triển khai; cán bộ, công chức một số nơi vẫn có thói quen làm việc dựa trên giấy tờ, không tích cực sử dụng các hệ thống thông tin trên môi trường điện tử; còn thiếu một số văn bản pháp lý tạo điều kiện cho ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 chưa được quan tâm thỏa đáng tới chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ. Kinh phí cho hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin chưa bảo đảm đáp ứng nhu cầu, chưa kịp thời, không ổn định, chưa tương xứng với hiệu quả của ứng dụng công nghệ thông tin. Bên cạnh đó, công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế; người dân chưa có thói quen sử dụng dịch vụ do cơ quan nhà nước cung cấp qua môi trường điện tử. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính ở nhiều nơi còn thiếu gắn kết...

Để tiếp tục phát huy những thành quả đạt được, khắc phục những hạn chế vượt qua những khó khăn, thách thức trong quá trình triển khai và phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách

mạng công nghiệp lần thứ 4, gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính trong triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, trong thời gian tới, các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục quán triệt và thực hiện một số nội dung sau:

Thứ nhất, kế thừa, phát triển các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử theo chỉ đạo của Đảng, Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tiễn và xu hướng phát triển của thế giới. Người đứng đầu các cơ quan nhà nước phải chỉ đạo trực tiếp, ưu tiên nguồn lực, gương mẫu ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số.

Thứ hai, xây dựng Chính phủ điện tử theo hướng đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; sử dụng được các dịch vụ công và các hệ thống thông tin giao tiếp với người dân, doanh nghiệp của Chính phủ trên các phương tiện hiện đại như điện thoại di động, máy tính bảng...; hướng tới phát triển dữ liệu mở phục vụ nền kinh tế số, xã hội số.

Thứ ba, xây dựng Chính phủ điện tử trên cơ sở thiết kế kiến trúc đầy đủ, thực hiện tích hợp, kết nối chia sẻ dữ liệu, tạo ra các dịch vụ nền tảng dùng chung cho toàn hệ thống từ Trung ương đến địa phương. Trên quy mô toàn quốc, sẽ đẩy nhanh triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia ưu tiên tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, điển hình là về lĩnh vực dân cư, đất đai quốc gia, tài chính, bảo hiểm,...

Thứ tư, tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, trong đó tập trung các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu trong hoạt động của cơ quan nhà nước; về định danh điện tử của cá nhân, tổ chức; về quản lý, trao đổi, lưu trữ văn bản điện tử trên môi trường mạng;...

Thứ năm, tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng trong xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử.

Thứ sáu, tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển Chính phủ điện tử; tranh thủ sự đồng thuận của người dân, toàn xã hội, chú trọng vào công tác truyền thông nâng cao nhận thức của toàn dân về lợi ích của việc xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số.

Thứ bảy, tăng cường hợp tác, trao đổi, học tập kinh nghiệm xây dựng Chính phủ điện tử, chính phủ số thành công của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới để áp dụng vào thực tiễn phát triển của Việt Nam./.

ThS. Nguyễn Văn Phương, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Thông tin và Truyền thông

ThS. Nguyễn Phú Tiến, Phó Cục trưởng Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông

LÀM SAO CHỐNG “CHẠY CHỨC, CHẠY QUYỀN” NGĂN ĐƯA NGƯỜI NHÀ VÀO BỘ MÁY?

Công tác nhân sự Đại hội XIII đang được tiến hành theo tinh thần: không để lọt người không xứng đáng vào Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII.

Trao đổi với phóng viên VOV.VN, ông Nguyễn Đức Hà, Nguyên Vụ trưởng Vụ Tổ chức cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, cho biết, công tác cán bộ chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp và đặc biệt Đại hội XIII đã được triển khai với nhiều nội dung quan trọng theo đúng tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư: Coi việc chuẩn bị Đại hội là một dịp để sàng lọc đội ngũ cán bộ.

Kiên quyết không để lọt cán bộ không đủ phẩm chất

PV: Một trong những nội dung được xã hội quan tâm đặc biệt là lớp lãnh đạo đất nước trong nhiệm kỳ mới. Theo ông, những quy định của Đảng về cán bộ thời gian qua có giúp chúng ta quy hoạch được những cán bộ như kỳ vọng?

Ông Nguyễn Đức Hà: Đúng là hiện nay, Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đang tập trung chuẩn bị cho Đại hội XIII của Đảng với nhiều nội dung quan trọng, bao gồm cả chuẩn bị văn kiện, báo cáo chính trị, tổng kết cương lĩnh, tổng kết chiến lược phát triển kinh tế xã hội, công tác xây dựng Đảng, thi hành điều lệ Đảng rồi cả công tác nhân sự.

Trong đó, một nội dung rất quan trọng là công tác nhân sự. Có thể nói, lần này, việc chuẩn bị công tác nhân sự cho Đại hội XIII nói riêng cũng như việc chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng bộ các cấp nói chung, được Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chỉ đạo rất sát sao, nhiều lần nhấn mạnh công tác nhân sự cấp ủy các cấp, nhân sự cho Đại hội XIII phải được tiến hành từng bước, từng việc một cách thận trọng, chắc chắn, kỹ lưỡng, chính xác; phải thực sự mở rộng dân chủ, bảo đảm công khai, minh bạch, công tâm, khách quan, kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng vào cấp ủy các cấp, không để lọt những người không xứng đáng vào Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII.

Tổng Bí thư còn nói rằng, phải coi việc chuẩn bị Đại hội các cấp lần này là một dịp để chúng ta sàng lọc đội ngũ cán bộ. Chính vì vậy, có thể nói, công tác nhân sự cho Đại hội Đảng các cấp cũng như Đại hội XIII là một vấn đề cực kỳ quan trọng.

PV: Chúng ta mong muốn lựa chọn được những cán bộ có tâm, có tài. Vậy theo ông, cơ chế nào để đánh giá một cán bộ có đủ tâm, đủ tài để gánh vác đất nước?

Ông Nguyễn Đức Hà: Có thể nói trong nhiệm kỳ XII, một trong những vấn đề của công tác cán bộ đó là tập trung thể chế hóa, cụ thể hóa về công tác cán bộ. Chúng ta đã ban hành những quy định, quy chế, quy trình liên quan đến công tác cán bộ. Đối với những quy định đã có, chúng ta tập trung rà soát, bổ sung để hoàn thiện cho phù hợp với thực tế. Những quy định chưa có phải tập trung nghiên cứu ban hành.

Thế nên, từ Đại hội XII đến nay, rất nhiều quy định, quy chế, quy trình đã được ban hành. Trước đây, đánh giá cán bộ, chúng ta mới đánh giá kiểu định tính, chưa định lượng được cụ thể. Còn bây giờ, Trung ương, Bộ Chính trị đã ban hành quy định rất rõ về đánh giá cán bộ với đầy đủ các tiêu chí: phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, tiêu chí về năng lực công tác, ý thức tổ chức kỷ luật. Tinh thần đánh giá cán bộ phải đánh giá cả quá trình công tác của họ, đánh giá theo các tiêu chí đã được quy định, cụ thể hóa, đánh giá bằng sản phẩm, đánh giá nhiều chiều rồi phải có so sánh với các chức danh tương đương. Mục đích cuối cùng là đánh giá cho đúng phẩm chất, năng lực của cán bộ để sử dụng đúng cán bộ đó, phát huy thế mạnh của họ, khắc phục hạn chế.

Đặc biệt, công tác cán bộ ở Đại hội lần này còn đặt ra vấn đề phải kiểm tra, theo dõi, giám sát trong quá trình sử dụng cán bộ; chú trọng việc đưa cán bộ rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, đặc biệt là những nơi khó khăn, gian khổ, những lĩnh vực, địa bàn phức tạp để thông qua đó rèn luyện cán bộ.

Vấn đề chuẩn bị nhân sự ở Đại hội lần này nổi lên tinh thần đó, kiên quyết không để lọt những cán bộ không đủ phẩm chất, năng lực bởi thực tế đã lọt rồi. Mấy kỳ họp của Trung ương vừa qua không có kỳ họp nào Ban Chấp hành Trung ương lại không phải bỏ phiếu kỷ luật cán bộ. Hay vừa rồi, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Quy định số 08-QĐi/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên mà trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, rõ ràng đây là quy định để cụ thể hóa và thực hiện vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức mà Đại hội XII đã xác định. Nhưng lần này đặc biệt nhấn mạnh chú trọng đến cán bộ cấp cao vì đội ngũ cán bộ cấp cao này mặc dù số lượng không nhiều nhưng tạo một động lực rất lớn, có sức lan tỏa rất mạnh và phạm vi tác động, ảnh hưởng cũng rất lớn.

Lần này, phải nhấn mạnh như vậy vì Bác Hồ đã nói, đảng viên đi trước, cán bộ đi trước làng nước theo sau. Vai trò gương mẫu chính là chỗ này. Như vậy quy định của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương đưa ra những tiêu chí, việc làm, vấn đề cụ thể để nó vừa là tấm gương để cán bộ đảng viên soi vào mà phấn đấu, rèn luyện nhưng đồng thời cũng là cái khuôn, cái thước để giúp cho việc nhân sự tới đây.

Sẽ có quy định về chống chạy chức, chạy quyền

PV: Cũng có nhận xét rằng, một bộ phận cán bộ khi mới được giao trọng trách đa phần đều là cán bộ tốt, một thời gian rồi mới bắt đầu hư hỏng, thoái hóa. Vậy, phải làm gì để chặn được tình trạng này?

Ông Nguyễn Đức Hà: Không phải ai vào vị trí mới, vị trí cao hơn cũng hư hỏng. Nhưng, thực tế trong số nhiều cán bộ vi phạm khuyết điểm phải xử lý kỷ luật có 2 trường hợp. Thứ nhất, trước khi vào vị trí mới, anh đã mắc khuyết điểm rồi nhưng không bị phát hiện hoặc phát hiện nhưng cho qua, vẫn bố trí vào vị trí mới, sau đó lại tiếp tục vi phạm khuyết điểm. Thứ hai, đúng họ là con người tốt nhưng khi vào vị trí mới thì với điều kiện mới, môi trường mới, hoàn cảnh mới dẫn đến vi phạm khuyết điểm. Chúng ta phải thấy được cả hai trường hợp như thế.

Vấn đề ở đây là quản lý cán bộ thế nào, theo dõi cán bộ ra sao. Nếu không biết cán bộ sai phạm là vì theo dõi, quản lý cán bộ không chặt, không sát. Ngược lại, nếu biết thì vấn đề là nể nang, né tránh, dĩ hòa vi quý.

Cái gốc của công tác cán bộ là làm thế nào để chọn đúng người, bố trí đúng việc, để phát huy hết sở trường của cán bộ.

Mặc dù đã có nhiều quy định, quy chế liên quan vấn đề kiểm soát quyền lực, đặc biệt trong công tác cán bộ, tới đây, Bộ Chính trị sẽ tiếp tục ban hành một quy định về kiểm soát quyền lực và chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ. Tất cả những ai liên quan đến công tác cán bộ đều được quy định cụ thể những việc phải làm, những việc không được làm. Nếu có sai phạm thì phải xử lý, sai phạm liên quan đến công tác cán bộ, ngoài xử lý theo quy định chung còn phải chịu những hình thức xử lý nặng hơn nữa để làm thế nào khắc phục cho được tình trạng chạy chức chạy quyền, tình trạng người nhà, người thân trong công tác cán bộ. Đây là vấn đề đang nóng hiện nay, là vấn đề dư luận xã hội đang rất bức xúc.

PV: Trong nhiệm kỳ mới, cần thay đổi các yêu cầu, điều kiện gì đối với công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ?

Ông Nguyễn Đức Hà: Trong công tác cán bộ phải luôn luôn coi trọng tiêu chuẩn, điều kiện, chú trọng chất lượng, coi trọng cả đức cả tài, cả năng lực lẫn phẩm chất, nhưng phải lấy đức là gốc. Người có đức dù tài có kém một chút, nhưng người ta có thể học thầy, học bạn, học anh em, tập thể, học Nhân dân rồi dần dần trình độ sẽ nâng lên. Bác Hồ đã nói người có đức không có tài thì làm việc gì cũng khó nhưng khó thì học, nghiên cứu; người có tài mà không có đức thì chỉ hờ chỗ nào chộp giật chỗ đó, độc nghĩ tính toán có lợi cho cá nhân nên Bác Hồ nói, người có tài mà không có đức là vô dụng, làm việc gì cũng hỏng.

PV: Xin cảm ơn ông./.

Nguồn: vov.vn

TRANH LUẬN VỀ “VIÊN CHỨC SUỐT ĐỜI”: DUY TRÌ “SÁNG CẤP Ô ĐI, TỐI CẤP Ô VỀ” HAY TỰ BỎ SỨC Ỡ ĐỂ KHÔNG BỊ... “SA THẢI”?

Dự thảo luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, phương án 1 là đề nghị bỏ chế độ hợp đồng làm việc không xác định thời hạn của viên chức để khắc phục tình trạng tâm lý viên chức suốt đời; phương án 2 là giữ quy định như hiện hành. Hiện, các ý kiến vẫn đang tranh luận và chưa “chốt” phương án cuối cùng. Trong khi đó, theo dự kiến, tại kỳ họp vào tháng 10 tới đây, Quốc hội sẽ thông qua luật này.

Bỏ được tư duy “hành là chính”

Sắp tới, để chuẩn bị cho việc thông qua dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức tại kỳ họp của Quốc hội vào tháng 10 tới, Ủy ban

Thường vụ Quốc hội đã gửi đến các Đại biểu Quốc hội dự thảo báo cáo giải trình, tiếp thu dự án luật.

Trước đó, việc bỏ “viên chức suốt đời” hay giữ nguyên như quy định hiện hành vẫn đang là một vấn đề gây tranh cãi tại kỳ họp thứ 7 vừa qua của Quốc hội.

Tại kỳ họp này, Chính phủ đã trình Quốc hội hai phương án. Phương án 1 là tất cả các trường hợp viên chức được tuyển dụng mới sau khi luật này có hiệu lực (dự kiến từ 01/01/2020) sẽ không thực hiện ký hợp đồng không xác định thời hạn đối với các trường hợp tuyển dụng mới, kể cả trường hợp hết thời hạn lần thứ 2 (theo quy định hiện hành là phải ký hợp đồng không xác định thời hạn).

Đồng thời, dự thảo luật lần này bổ sung quy định, đối với đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì khi tuyển dụng mới viên chức được ký kết ngay hợp đồng không xác định thời hạn.

Phương án 2 là viên chức được tuyển dụng mới sau khi ký kết hợp đồng xác định thời hạn (tối đa 2 lần) sẽ ký hợp đồng không xác định thời hạn, trừ trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì khi tuyển dụng mới viên chức được ký ngay hợp đồng không xác định thời hạn. Tuy nhiên, Ủy ban Thường vụ Quốc hội vẫn chưa “chốt” được phương án nào. Xung quanh vấn đề này, Phóng viên báo Đời sống và Pháp luật đã ghi nhận những ý kiến của Đại biểu Quốc hội, chuyên gia, viên chức để có góc nhìn đa chiều.

Tiến sĩ Vũ Thu Hương, chuyên gia giáo dục, người cũng từng làm công tác giảng dạy tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cho biết, bản thân đã bỏ biên chế từ năm 2018. Và theo vị Tiến sĩ này thì việc bỏ hay giữ “viên chức suốt đời” có những cái hay và dở khác nhau.

Bà Hương nói: “Cái hay của việc giữ biên chế chính là tạo cho người lao động luôn luôn yên tâm trong công việc. Còn cái bất cập là, tâm lý yên tâm khiến nhiều người làm việc sẽ không được nhiệt tình, vì nghĩ bản thân dù có lỗi chưa đến mức cũng sẽ không bị đuổi việc”.

Tiến sĩ Vũ Thu Hương phân tích, biên chế sản sinh ra nhiều người một nửa dành cho công việc, một nửa dành để quan tâm việc của người khác. Mọi người sẽ làm việc trong xu hướng bản thân không phải là người chịu trách nhiệm cuối cùng mà luôn luôn có rất nhiều người “chung trách nhiệm”. Và nếu có nơi đổ lỗi, người này sẽ sẵn sàng đổ hết trách nhiệm về phần người kia. Đây chính là điểm hạn chế của việc giữ biên chế, viên chức suốt đời, không có quy chuẩn, không rõ ràng.

“Ngoài mức lương, thưởng còn rất nhiều huy hiệu cũng như bằng khen khác qua đánh giá của cơ quan, nhưng đây chỉ là đánh giá chủ quan vì do con người đánh giá. Chính vì thế rất có thể gây ra tranh chấp, giành giật nhau. Hơn nữa, mức lương trong biên chế rất là thấp, chính vì thế người ta sẽ không cảm thấy không đủ, cũng từ đó người ta luôn luôn tìm cách để giúp thu nhập của bản thân cao lên”, vị tiến sĩ cho hay.

Cũng theo tiến sĩ Vũ Thu Hương, việc bỏ biên chế, viên chức rất hay, mặc dù bỏ đi nhiều người phải cố gắng gấp đôi, thậm chí gấp 3 - 4 lần so với được trong biên chế. Có một môi

nhưng như thế rất tốt để cho bản thân mỗi người phải luôn nỗ lực để đạt được mục tiêu mình đề ra.

Nữ tiến sĩ chia sẻ: “Câu chuyện về” viên chức suốt đời”, nếu mức lương của người lao động thấp nhưng an toàn, nhiều người sẽ vẫn an phận thủ thường và trở nên lười biếng. Nhưng, nếu bỏ biên chế đi thì người ta sẽ phải nỗ lực kiếm nguồn thu nhập, từ đó sẽ đạt được những thành tựu tốt hơn”.

Bà Hương nhấn mạnh: “Quan điểm của tôi là nên bỏ biên chế, bỏ “viên chức suốt đời”, như thế khi được và mất đang ở ranh giới nhất định, người lao động sẽ phải nỗ lực rất nhiều, hơn nữa nhiều người sẽ bỏ được lối sống “hành là chính”. Khi người ta sống lối sống thiếu trách nhiệm, họ sẽ có nhiều hành động gây khó khăn cho người khác, trong khi nếu họ đứng trước nguy cơ mất việc, chắc chắn họ sẽ không làm ảnh hưởng đến người khác”.

Tín hiệu đáng mừng

Đánh giá riêng với ngành Giáo dục, chuyên gia Vũ Thu Hương cho biết, những thầy cô giáo hiện đang dạy ở trường công nếu được biên chế sẽ yên tâm dạy học hơn, cảm thấy thoải mái hơn. Còn nếu dạy ở trường tư sẽ dễ bị mất việc hơn. Tuy nhiên, những cô giáo dạy ở các trường tư, họ sẽ nỗ lực, cố gắng hơn.

Tiến sĩ Thu Hương nói: “Khởi hành chính Nhà nước mà đủ tự tin xóa biên chế thì đây cũng là một tín hiệu đáng mừng. Nếu muốn bỏ “viên chức suốt đời”, khởi cơ quan hành chính Nhà nước phải thay đổi cơ cấu lương mới có thể giữ chân những người làm được việc”.

Cũng liên quan đến vấn đề trên, Đại biểu Quốc hội Lê Công Nhường nêu quan điểm: “Tôi ủng hộ phương án đối với các trường hợp viên chức được tuyển dụng mới sau khi luật này có hiệu lực sẽ không ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Tuy nhiên, đối với những trường hợp đặc biệt như vùng hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khi tuyển dụng mới viên chức được ký ngay hợp đồng không xác định thời hạn. Bởi vì, những nơi như thế rất ít người đến, rất khó tuyển người nên phải có cơ chế tốt, ổn định nhằm giúp họ yên tâm công tác, thu hút lao động. Ngoài ra, theo tôi, cần có quy định thêm đối với những trường hợp là lao động chuyên môn trực tiếp trong lĩnh vực giáo dục và y tế, cũng phải được ký hợp đồng không xác định thời hạn. Những y tá, hộ lý, bác sĩ hay giáo viên trực tiếp giảng dạy đều đòi hỏi phải có chuyên môn sâu, giỏi, có tay nghề. Đây là hai lĩnh vực mà Nhà nước vẫn đang rất cần và thiếu để chăm lo cho xã hội, không nên thường xuyên xáo trộn. Ở đây, tôi muốn nói, cần ưu tiên chính sách cho những người có chuyên môn trực tiếp làm trong lĩnh vực giáo dục và y tế, ví dụ như giáo viên đứng lớp, y bác sĩ khám chữa bệnh... chứ còn những trường hợp làm hành chính trong 2 lĩnh vực này thì chỉ cần áp dụng chính sách chung”.

“Đòn chí mạng” vào sức ỳ và sự ỷ lại

Tiến sĩ Lê Đăng Doanh, nguyên Viện trưởng viện Quản lý Kinh tế Trung ương cho biết, bỏ “viên chức suốt đời” là một thay đổi rất quan trọng và ảnh hưởng đến người viên chức để họ phải cố gắng trong công việc của mình. Thay vì là hợp đồng suốt đời sẽ là hợp đồng có thời hạn, đây cũng là mô hình ở một số nước tiên tiến đã làm và triển khai. Ông Doanh nhận

định: “Còn việc thông qua, theo tôi nghĩ cần phải tổ chức một cuộc hội thảo để lấy ý kiến. Ngoài ra, nên thí điểm trước tại một số ngành nghề để khảo sát xem thực tế sẽ tác động như thế nào. Cộng tất cả những yếu tố lại thì mới quyết định xem có nên bỏ hay không?”. Bên cạnh đó, có ý kiến cho rằng, nếu bỏ “viên chức suốt đời” cũng sẽ là “đòn chí mạng” vào sức ỳ, nó sẽ tạo động lực cho sự nỗ lực phấn đấu không ngừng nghỉ để phát triển.

Nguồn: doisongphapluat.com

MUỐN MẶC QUẦN CŨNG PHẢI LÀM ĐƠN XIN... GIÁM ĐỐC

Dù “cải cách hành chính” đang là nhiệm vụ quan trọng của các cấp chính quyền Nhà nước song hội chứng “làm đơn” chưa vì thế mà giảm bớt.

Nhiều người dân vì muốn được việc, vẫn bị quán tính “làm đơn” chi phối, bất kể nhu cầu làm đơn đó đúng hay sai. Xung quanh “hội chứng” này có nhiều chuyện dở khóc dở cười...

“Quyền” cũng phải xin

Trong cuộc tiếp xúc cử tri thông báo kết quả của kỳ họp Quốc hội vừa qua, cử tri Tạ Quang Hưng ở phường Tân Định, Quận 1. TP. Hồ Chí Minh, thẳng thừng thể hiện bức xúc về khiếu nại kéo dài, nhất là phần “thủ tục”. Ông kể: “Tôi gặp một Đại biểu Quốc hội trình bày. Đại biểu này nghe xong bảo: “Ông làm đơn gửi cho tôi!”.

Tôi mừng quá, về viết đơn kèm thêm một bộ hồ sơ photo và cầm đến Văn phòng Đại biểu Quốc hội cách nhà hơn một cây số. Tới nơi nhân viên văn phòng bảo: “Không nhận đơn trực tiếp, phải gửi qua bưu điện”. Vậy là tôi phải trở ra, tìm bưu điện gửi!

Vậy, mà cho đến nay đã cả năm trời chưa thấy kết quả giải quyết, chưa ai hỏi âm cho tôi biết đơn của tôi đi đến đâu rồi.”

Ông Hưng băn khoăn: “Tôi không hiểu vì sao chúng ta lại bày ra thủ tục rườm rà nhiều kê và rất vô lý là việc gì cũng phải bắt đầu từ cái “đơn xin”! Trong khi khiếu nại, tố cáo là quyền của công dân”.

Với cơ quan của Quốc hội, tức đại diện cho Nhân dân còn như vậy, còn các cơ quan hành chính, nạn “đơn xin” còn nặng nề hơn gấp bội.

Chúng ta có Luật Giáo dục từ lâu. Năm 2009, Quốc hội đã sửa đổi, bổ sung thêm một số điều nhằm đảm bảo mọi trẻ em thế hệ tương lai đều được đến trường. Khoản 1 Điều 11 nêu rõ: “Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Nhà nước quyết định kế hoạch phổ cập giáo dục, bảo đảm các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục trong cả nước.” Luật là vậy. Tuy nhiên, điều đầu tiên để con cái chúng ta được đến trường là phải có “Đơn”. Tiếp theo là các thủ tục khác như khai sinh, hộ khẩu...

Để nộp được cái đơn cho con cái, ở các thành phố lớn như TP. Hồ Chí Minh, các bậc phụ huynh phải châu chực, chờ đợi. Các quy định tuyển sinh do ngành giáo dục đưa ra hàng năm triển khai xuống bị “biến hình” đủ kiểu. Hậu quả là muốn con được “phổ cập” như Luật quy định thì phụ huynh phải “chạy”, phải chực chờ nộp đơn và chờ xét duyệt.

Gần như trong quan hệ với cơ quan công quyền, quan hệ dân sự hay tranh chấp, tất cả đều phải làm “Đơn” và “Đơn xin”.

Nếu cái đồng hồ điện nhà bạn bị hỏng hoặc chạy quá nhanh, dù là khách hàng của “ông” điện lực thì việc đầu tiên của bạn là phải làm “Đơn xin” để được kiểm tra hoặc thay đồng hồ mới! Hoặc đồng hồ nước quy trình cũng như vậy...

Ở thành phố, nếu nhà bị hỏng, bị giột vào mùa mưa, muốn sửa chữa thì cũng phải có “Đơn” gửi phòng quản lý đô thị. Nếu không, khi bao xi măng vừa về tới lập tức đã có người của cơ quan chức năng xuất hiện lập biên bản vì “không xin phép”!

Nếu bạn là thanh niên, mới tốt nghiệp và muốn đi làm, việc đầu tiên không thể thiếu là phải có “Đơn xin việc”.

Khi đã vào cơ quan làm việc, nạn “Đơn xin” cũng chạy theo. Muốn nghỉ một buổi vì việc riêng, phải làm “Đơn xin phép”.

Đơn xin... mặc quần

Chuyện xảy ra ở bệnh viện thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Thực hiện chủ trương chỉnh đốn phong cách, trang phục của Sở Y tế, bệnh viện này quyết định toàn thể cán bộ, công nhân viên phải chuẩn hóa trang phục, trong đó nữ giới phải mặc váy ngắn.

Với các nữ hộ lý, nữ y bác sĩ trẻ tuổi thì đồng phục váy không có vấn đề gì. Nhưng với các chị em lớn tuổi, thân hình không còn mi nhon, bắp chân đã quá khổ thì bắt mặc váy chẳng khác chi... đày đọa! Họ mất ăn mất ngủ, Chủ tịch công đoàn phải mở cuộc họp lắng nghe kiến nghị của các nữ đoàn viên. Kết thúc cuộc họp, nguyện vọng chính đáng của chị em được chuyển lên Ban Giám đốc.

Để có cơ sở giải quyết, Giám đốc yêu cầu phải có “đơn”. Thế là một lá đơn ký tên tập thể có tên là “Đơn xin... mặc quần” do công đoàn chuyển lên cấp trên!

“Biến tướng” của đơn

Mới đây, tại cuộc họp của Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh, một lãnh đạo Quận 1 đề xuất tăng mức phạt hành chính vì mức phạt hiện nay quá thấp khiến nhiều người vi phạm sẵn sàng vi phạm nữa, sẵn sàng trả thêm tiền phạt để tiếp tục “giải quyết” nhu cầu tiểu tiện nơi góc phố, lề đường!

Ở đây, chúng ta không nói sâu vào chuyện nên phạt nặng thêm như thế nào để người vi phạm không dám vi phạm. Điều cần bàn là người dân ta có vẻ thích được “phạt”, thậm chí rất nhiều trường hợp làm đơn “xin được phạt”!

Ở TP. Hồ Chí Minh, không thiếu trường hợp “chạy” để được phạt. Đó là trường hợp những người xây nhà trái phép, cất nhà trên đất quy hoạch treo, làm nhà trên đất mua bằng giấy tay... Nếu xử lý theo đúng quy trình thì vô cùng nhiều kẻ, thậm chí phải bị đập nhà!

Nhưng cũng chính trong “quy trình”, lại có mục “phạt” hành chính rất thuận lợi nếu như đã “lờ” xây trái phép trên đất “có vấn đề”, chỉ cần được “phạt” là có thể hợp thức hóa.

Hoặc cũng liên quan đến nhà cửa, nếu bạn có nhu cầu sửa chữa nhà hay coi nới thêm một chút, nếu làm đơn xin bình thường để được cho phép thì rất nhiều rắc rối. Nhiều người ở thành phố có kiểu “lách luật” khá phổ biến là cứ tiến hành làm, sau đó “tự thú” bằng cách “xin được phạt”. Đóng phạt xong, cầm biên lai xem như đã được hợp thức hóa.

Cách đây không lâu ở quận Tân Bình có chuyện người dân làm đơn tập thể “xin đi ngược chiều” trên đường một chiều! Lý do nếu đi vòng rất xa xôi và gây thêm nạn kẹt xe, còn nếu được đi “ngược chiều” thì rất gần và giảm bớt kẹt xe!

Luật sư Nguyễn Văn Hậu, Phó Chủ nhiệm Hội luật gia TP. Hồ Chí Minh nhìn nhận: “Chúng ta đang cải cách hành chính theo tinh thần của Hiến pháp mới, đề cao và tôn trọng quyền con người. Tuy nhiên, ở khâu thực hiện thì những cái thuộc “quyền” con người vẫn chưa chuyển biến”.

Ông Hậu phân tích: "Nạn “Đơn xin” là một ví dụ. Cái gì cũng phải làm đơn, trong khi không phải ai cũng có kỹ năng này. Khi gặp việc cần phải “làm đơn” là khó khăn cho người dân. Mặt khác, “Đơn xin” là dấu ấn của “xin - cho” trong khi thực tế là “quyền” của người dân được Hiến pháp, luật pháp quy định rõ ràng...”.

Nguồn: vietnamnet.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: SỬA QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 16/9/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 28/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ làm Chủ tịch Ủy ban.

Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban là Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam, trực tiếp chỉ đạo các công việc thường xuyên của Ủy ban.

Phó Chủ tịch Ủy ban là Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Chính phủ điện tử.

Các Ủy viên gồm: Bộ trưởng Bộ Công an; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thứ trưởng Bộ Nội vụ; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ; Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội; Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Bưu điện Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần FPT.

Thành lập Tổ công tác giúp việc Ủy ban (Tổ công tác) đặt tại Bộ Thông tin và Truyền thông do Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông làm Tổ trưởng.

Tổ công tác gồm đại diện lãnh đạo cấp Vụ của các Bộ, cơ quan: Công an, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Ban Cơ yếu Chính phủ, lãnh đạo và chuyên gia Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, Công ty cổ phần FPT và một số chuyên gia về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong nước và quốc tế. Trong trường hợp cần thiết, Tổ công tác được huy động các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước để thực hiện nhiệm vụ được giao. Bộ Thông tin và Truyền thông làm nhiệm vụ thường trực của Tổ công tác.

Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối, giúp Ủy ban điều phối công tác xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử; bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Ủy ban và Tổ công tác./.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TĂNG CƯỜNG XỬ LÝ VĂN BẢN, HỒ SƠ CÔNG VIỆC TRÊN MÔI TRƯỜNG MẠNG

Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

Để tăng cường xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hệ mật) trên môi trường mạng bảo đảm an toàn thông tin, tránh lộ lọt dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản và xử lý công việc của cơ quan; lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ phù hợp thực hiện nâng cấp, hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản và điều hành, tích hợp giải pháp dịch vụ ký số cá nhân, tổ chức của Ban Cơ yếu Chính phủ (Bộ Quốc phòng) bảo đảm xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng hướng tới mục tiêu bộ, ngành, địa phương “không giấy tờ”.

Đồng thời khẩn trương rà soát, đăng ký nhu cầu sử dụng chứng thư số cho cơ quan, tổ chức, cá nhân là lãnh đạo cấp vụ, cục, sở và tương đương trở lên gửi Ban Cơ yếu Chính phủ (Bộ Quốc phòng) để cấp phát chứng thư số phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý công việc trên môi trường mạng tại Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 23/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ, ngành, địa phương chủ trì, phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ (Bộ Quốc phòng) để triển khai các giải pháp bảo mật, tích hợp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành và trên thiết bị di động phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử bảo đảm bảo mật và an toàn thông tin.

Bố trí đầy đủ thiết bị, giải pháp để triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với cấp độ an toàn của Hệ thống quản lý văn bản và điều hành theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017, công văn số 3001/BTTTT-CATTT ngày 06/9/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của cơ quan, tổ chức nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan của Bộ Thông tin và Truyền thông; chịu trách nhiệm nếu để lộ lọt thông tin trong quá trình gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng; chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan

thường xuyên kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Các Bộ, ngành, địa phương ưu tiên bố trí kinh phí hoàn thành việc nâng cấp hệ thống quản lý văn bản và điều hành phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng trước ngày 30/6/2020 theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gương mẫu trong sử dụng chữ ký số cá nhân phê duyệt các hồ sơ, văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng.

Bộ Nội vụ trong tháng 9/2019, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 về công tác văn thư để bảo đảm hành lang pháp lý cho việc gửi, nhận, xử lý và lưu trữ văn bản điện tử trên môi trường mạng theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ...

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

- Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Sỹ Hiệp giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
- Bổ nhiệm lại ông Nguyễn Xuân Thành giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.
- Điều động và bổ nhiệm đồng chí Lê Văn Thanh, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam giữ chức Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Bổ nhiệm ông Phạm Anh Tuấn, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam giữ chức Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.
- Bổ nhiệm Chuẩn Đô đốc Hải quân Nguyễn Trọng Bình, Phó Tư lệnh Quân chủng Hải quân giữ chức vụ Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Bổ nhiệm Trung tướng Phùng Sĩ Tấn, Tư lệnh Quân khu 2 giữ chức Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.
- Bổ nhiệm ông Nguyễn Minh Vũ, Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại, Bộ Ngoại giao giữ chức Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.
- Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Trúc Sơn, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Thạnh Phú và ông Nguyễn Văn Đức, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Bến Tre.
- Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Phan Trọng Tấn, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Thanh Sơn.
- Bổ sung ông Nguyễn Đình Khang, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam làm Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương thay ông Bùi Văn Cường, nguyên Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đã nhận nhiệm vụ mới.

* Bộ Ngoại giao:

- Bà Nguyễn Thị Thái Thông, nguyên Tham tán Công sứ Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thông tin Báo chí.
- Ông Đoàn Quốc Tuấn, Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng trụ sở mới của Bộ Ngoại giao được cử làm Quyền Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng trụ sở mới của Bộ Ngoại giao.
- Ông Doãn Hoàng Minh, nguyên Tham tán Công sứ - Người thứ Hai Đại sứ quán Việt Nam tại Anh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ châu Âu.

* Thành phố Hà Nội:

- Ông Nguyễn Việt Hà, Phó Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội.

*** Tỉnh Tuyên Quang:**

- Giao quyền Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông cho ông Vũ Tuấn, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông;

- Bổ nhiệm bà Đỗ Thị Thái Hà, Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

- Bổ nhiệm ông Trần Văn Sang, Trưởng phòng Pháp chế - An toàn, Sở Giao thông Vận tải giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải.

*** Thành phố Cần Thơ:**

Ông Nguyễn Văn Hồng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ được điều động, phân công giữ chức Bí thư Huyện ủy Thới Lai, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

- Bổ nhiệm ông Phạm Tuấn, Phó Giám đốc Sở Tư pháp giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng.

Nguồn: baohinhphu.vn

